149181.24

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM

Số: 149181.24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM (VIB)
   Mã chứng khoán: VIB
   Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
   Điện thoại: (028) 62999039 Fax: (028) 62999040
   Email: congbothongtin@vib.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố
   Ngày 25.07.2024, Hội đồng Quản trị VIB (HĐQT) đã ban hành Nghị quyết số 033.24.BOD về việc phê duyệt lại Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) năm 2024 và Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng, theo đó:
   - Phê duyệt ban hành Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV năm 2024 số 1159.HRM phiên bản 2024(1) thay thế cho Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng số 1159.HRM, phiên bản 2024(1) đã được ban hành kèm theo Nghị quyết số 027.24.BOD ngày 10.06.2024.
   - Phê duyệt Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng thay thế cho Danh sách đã được ban hành kèm theo Nghị quyết số 027.24.BOD ngày 10.06.2024.
3. Thông tin trên được công bố trên trang thông tin điện tử của VIB vào ngày 26.07.2024 tại đường dẫn: https://www.vib.com.vn/vn/nha-dau-tu/thong-tin-co-dong
   VIB cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TUQ. Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0100233443 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

An Thanh Sơn

Tài liệu đính kèm:
- Nghị quyết số 033.24.BOD
- Chính sách số 1159.HRM phiên bản 2024(1)

Số: 033.24.BOD

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2024

VIB
Ngân hàng Quốc Tế

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IX

Phê duyệt lại Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) năm 2024 và Danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị số 1003.BOD - 2024(1) ban hành ngày 01.07.2024;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng Quản trị (Biên bản họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) số 033.24.BOD ngày 25.07.2024,

QUYẾT NGHỊ

1.0 Phê duyệt ban hành Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB năm 2024 số 1159.HRM, phiên bản 2024(1) thay thế cho Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB năm 2024 số 1159.HRM, phiên bản 2024(1) đã được ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 027.24.BOD ngày 10.06.2024, chi tiết Chính sách như đính kèm.

2.0 Phê duyệt Danh sách Cán bộ nhân viên được phát hành cổ phiếu thưởng, thay thế cho Danh sách Cán bộ nhân viên được phát hành cổ phiếu thưởng đã được ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 027.24.BOD ngày 10.06.2024, chi tiết Danh sách CBNV như đính kèm.

3.0 Tổng Giám đốc ký công văn báo cáo hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên theo Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng và Danh sách Cán bộ nhân viên được phát hành cổ phiếu thưởng mới, thay thế cho hồ sơ cũ.

4.0 Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

M.S.D.N: 0100233488 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

Nơi nhận:
- Các TV HĐQT, TV BKS;
- TGĐ, BNS, QLCĐ;
- Lưu TK HĐQT.

1159.HRM.2024(1)

Soạn thảo:	Ban Nhân sự	Số:	1159.HRM
Phê duyệt:	Hội đồng Quản trị	Phiên bản:	2024 (1)
Chữ ký:		Ngày hiệu lực:	25.07.2024

T.M Hội đồng Quản trị

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

M.S.D.N:0100233488-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM QUẬN 1-TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Khắc Vỹ

Tên văn bản:	Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ nhân viên VIB năm 2024
Loại văn bản:	Chính sách
Mục đích:	Quy định cơ chế sử dụng cổ phiếu phát hành thêm để thưởng cho CBNV của VIB ("CBNV") theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
Phạm vi:	Áp dụng cho đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV năm 2024

NỘI DUNG QUY ĐỊNH

1.0 Căn cứ thực hiện

- Nghị quyết số 1.001.24.GSM Phiên họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của VIB tổ chức vào ngày 02.04.2024 đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2024 với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tương ứng với tỷ lệ tối đa 0,44% vốn điều lệ;
- Nghị quyết số 017.24.BOD.2; 017.24.BOD.3 phiên họp HĐQT VIB nhiệm kỳ IX, ngày 05.04.2024 đã phê duyệt triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ 110.630.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tương đương với tỷ lệ tăng vốn tối đa 0.44%;
- Văn bản số 3845/NHNN-TTGSNH ngày 08.05.2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho VIB được tăng vốn điều lệ năm 2024, trong đó có nội dung phê duyệt cho VIB được phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV tối đa là 110.630.000.000 đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội cổ đông của VIB thông qua tại Nghị quyết số 1.001.24.GSM ngày 02.04.2024 và Hội đồng quản trị VIB tại Nghị quyết số 017.24.BOD.2 ngày 05.04.2024 và Nghị quyết số 017.24.BOD.3 ngày 05.04.2024.

2.0 Nguyên tắc phát hành cổ phiếu thưởng

2.1. Đối tượng được thưởng bằng cổ phiếu

- Đối tượng được xét thưởng bằng cổ phiếu là CBNV có thang chức vụ 8 (JG 8) trở lên[1] (không bao gồm Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, trừ trường hợp thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc), đang làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn/không xác định thời hạn tại VIB, đạt xếp loại đánh giá Hiệu quả làm việc ("HQLV") năm 2023 từ mức Đạt tiêu chuẩn trở lên, đồng thời không thuộc các trường hợp sau:

[1] Thông tin thang chức vụ của CBNV tham chiếu dữ liệu nhân sự tại thời điểm 31.12.2023

- CBNV vi phạm kỷ luật lao động/quy định nội bộ, bao gồm (i) đã có quyết định xử lý kỷ luật lao động hiệu lực trong năm 2024 từ mức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên; (ii) đang bị điều tra vi phạm theo quyết định của VIB hoặc cơ quan chức năng liên quan; (iii) bị ghi nhận lỗi/hành vi vi phạm quy định của VIB/quy định của pháp luật trong kết luận của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/cơ quan chức năng hoặc trong báo cáo kiểm tra, kiểm toán/điều tra gian lận nội bộ của đơn vị chức năng VIB[2] nhưng chưa tiến hành xử lý kỷ luật lao động hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật;
- CBNV đã nộp đơn/đề nghị chấm dứt HĐLĐ hoặc/và đang thực hiện thủ tục chấm dứt HĐLĐ tại VIB;
- CBNV nghỉ tạm hoãn HĐLĐ theo quy định của Luật Lao động.

- CBNV đáp ứng đủ tiêu chuẩn nêu trên là 1.918 người theo Bảng danh sách chốt tại ngày 10.07.2024.

2.2. Nguyên tắc xác định Quỹ cổ phiếu thưởng và số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng CBNV

- Nguồn vốn chủ sở hữu được sử dụng để phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV là 110.630.000.000 đồng, tương ứng với tổng số cổ phiếu phát hành (Total ESOP) là 11.063.000 cổ phiếu, sẽ được phân bổ thành 2 Quỹ cổ phiếu thưởng như sau:
  - Quỹ cổ phiếu thưởng chung: ~25% tổng số cổ phiếu phát hành;
  - Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức đóng góp: ~75% tổng số cổ phiếu phát hành
- Tổng số cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng CBNV được tính toán phân phối theo công thức dưới đây, và được làm tròn đến hàng chục, cụ thể như sau:

Số cổ phiếu thưởng CBNV được nhận	=	Cổ phiếu từ Quỹ cổ phiếu thưởng chung (a)	+	Cổ phiếu từ Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức độ đóng góp (b)

a. Cổ phiếu được nhận từ Quỹ cổ phiếu thưởng chung

- Được xác định theo thang chức vụ của CBNV và tỷ trọng lương cơ bản của CBNV

b. Cổ phiếu được nhận từ Quỹ cổ phiếu thưởng theo Mức đóng góp

- Được xác định theo hệ số thưởng Mức đóng góp của từng CBNV và Hệ số điều chỉnh cân quỹ;
- Hệ số thưởng Mức đóng góp được xác định như sau:
  - Hệ số thưởng (i) từ 0.25 đến 1.50 (bước nhảy 0.25): áp dụng chung đối với nhóm CBNV, trên cơ sở tham chiếu đánh giá HQLV và phê duyệt của Trưởng Block;
  - Hệ số thưởng (ii) từ 1.75 đến 6.00 (bước nhảy 0.25): áp dụng đối với nhóm CBNV thuộc Top 30, là các Cán bộ quản lý/Chuyên gia có đóng góp nổi trội trong các hoạt động chuyển đổi cũng như hoạt động kinh doanh của VIB trong năm 2023;
  - Hệ số thưởng (iii) từ 5.50 đến 9.50 (bước nhảy 0.5): áp dụng đối với Cán bộ Cấp Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối/Ban trở lên (không bao gồm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Ngoại hối), và Kế toán trưởng VIB.
  - Hệ số thưởng đặc biệt (iv): áp dụng đối với Giám đốc Khối Nguồn vốn và Ngoại hối, để ghi nhận kết quả lợi nhuận đặc biệt xuất sắc của Khối Nguồn vốn và Ngoại hối trong năm 2023, với mức tăng trưởng 232% so với năm 2022 và đóng góp 56% vào tổng lợi nhuận của VIB.

[2] Đơn vị chức năng VIB bao gồm Trung tâm kiểm toán nội bộ, Đơn vị kiểm soát nội bộ của Khối/Ban.

- Hệ số điều chỉnh cân quỹ: sử dụng để điều chỉnh đảm bảo cân đối Quỹ cổ phiếu thưởng.

c. Danh sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV chốt ngày 10.07.2024 như Phụ lục đính kèm.

2.3. Hủy quyền nhận cổ phiếu thưởng

Kể từ thời điểm chốt danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng đến trước thời điểm VIB thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và thông báo của VIB đến CBNV, các trường hợp sau đây sẽ bị hủy bỏ quyền được nhận cổ phiếu thưởng:

- CBNV vi phạm kỷ luật lao động/quy định nội bộ theo các trường hợp sau: (i) có quyết định xử lý kỷ luật lao động hiệu lực trong năm 2024 từ mức kéo dài thời hạn nâng lương trở lên; (ii) đang bị điều tra vi phạm theo quyết định của VIB hoặc cơ quan chức năng liên quan; (iii) bị ghi nhận lỗi/hành vi vi phạm quy định của VIB/quy định của pháp luật trong kết luận của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/cơ quan chức năng hoặc trong báo cáo kiểm tra, kiểm toán/điều tra gian lận nội bộ của đơn vị chức năng VIB[3] nhưng chưa tiến hành xử lý kỷ luật lao động hoặc hết thời hiệu xử lý kỷ luật;
- CBNV đã nộp đơn/đề nghị chấm dứt HĐLĐ hoặc/và đang thực hiện thủ tục chấm dứt HĐLĐ tại VIB;
- CBNV nghỉ tạm hoãn hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động.

2.4. Xử lý cổ phiếu bị hủy quyền nhận thưởng

- Số lượng cổ phiếu thưởng còn dư từ việc bị hủy bỏ quyền nhận cổ phiếu thưởng theo quy định tại điểm 2.3 sẽ được sử dụng để phân phối bổ sung cho CBNV;
- CBNV được lựa chọn nhận cổ phiếu phân phối bổ sung là CBNV đủ tiêu chuẩn được nhận cổ phiếu theo quy định tại điểm 2.1. Nguyên tắc phân phối bổ sung số cổ phiếu nêu trên và danh sách CBNV được lựa chọn phân phối bổ sung cổ phiếu sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất.

2.5. Hạn chế chuyển nhượng

- Cổ phiếu thưởng phát hành cho CBNV, bao gồm cả số cổ phiếu được phân phối bổ sung như quy định tại điểm 2.4 bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

2.6. Nghĩa vụ của CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng

- CBNV tự chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế phí nào khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến việc thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu thưởng, chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.0 Thẩm quyền phê duyệt

- HĐQT phê duyệt chính sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV năm 2024 theo nội dung nêu trên và danh sách CBNV được phát hành cổ phiếu thưởng đính kèm;
- Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện theo danh sách phát hành cổ phiếu thưởng được HĐQT phê duyệt. Trong quá trình triển khai, số cổ phiếu mà cá nhân được nhận thưởng có thể được điều chỉnh theo quy định tại các điểm 2.3, 2.4. Trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám Đốc, HĐQT phê duyệt kết quả điều chỉnh phân phối cổ phiếu thưởng và danh sách phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV.

4.0 Triển khai thực hiện

- Thời gian thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV theo thời hạn thông báo của UBCKNN;

[3] Đơn vị chức năng VIB bao gồm Trung tâm kiểm toán nội bộ, Đơn vị kiểm soát nội bộ của Khối/Ban.

- Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu thưởng cho CBNV, Ban Nhân sự sẽ tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc và HĐQT kết quả phát hành cổ phiếu thưởng, bao gồm thông tin chi tiết danh sách người lao động được lựa chọn tham gia chương trình phát hành cổ phiếu thưởng và số lượng cổ phần mà từng CBNV được phân phối.

5.0 Quản lý sự thay đổi

- Văn bản này có thể được sửa đổi, thay thế để đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hoặc theo các yêu cầu phát triển của VIB và chỉ HĐQT có thẩm quyền phê duyệt những sửa đổi, thay thế đó.

Bảng kiểm soát 3 phiên bản gần nhất

Số	Phiên bản	Ngày	Mô tả nội dung điều chỉnh	Đề xuất bởi
1159.HRM	2024 (1)	25.07.2024	Ban hành mới	Tổng Giám đốc

DANH SÁCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỞNG CHO CBNV VIB NĂM 2024

Tên chứng khoán: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam

Mã chứng khoán: VIB

Ghi chú

Tổng số CP thưởng phát hành cho C	11.063.000 CP	Thang chức vụ	Thang chức vụ của từng CBNV	Số CP được thưởng [a]	= [Tỷ trọng Lương CB] x [Quỹ CP thưởng chung a]
Quỹ CP thưởng chung (a)	~ 25% Tổng số CP phát hành cho CBNV	Tỷ trọng Lương CB	Tỷ trọng Lương cơ bản của CBNV so với tổng Lương CB của CBNV	Số CP được thưởng [b]	= [Tỷ trọng Lương CB] x [Hệ số thưởng] x [Quỹ CP thưởng theo Mức độ đóng góp b]
Quỹ CP thưởng theo Mức độ đóng g	~ 75% Tổng số CP phát hành cho CBNV	Hệ số thưởng (i)	Từ 0.5 đến 1.5 (bước nhảy 0.25)	Tổng số CP được thưởng	= [a] + [b]
Tổng số CBNV được thưởng CP	1918 CBNV	Hệ số thưởng (ii)	Từ 1.75 đến 6.00 (bước nhảy 0.25)		
		Hệ số thưởng (iii)	Từ 5.0 đến 9.5 (bước nhảy 0.50)		
		Hệ số thưởng (iv)	Hệ số thưởng đặc biệt		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
Tổng số VIB												**11,063,000**
Group 1: Ban điều hành												
1	Lê Quang Trung	04/01/2010	KXĐTH	16	0.0559	7,640				42.5	611,530	619,170
2	Hàn Ngọc Vũ	18/12/2006	KXĐTH	17	0.0135	8,530			8.5		136,530	145,060
3	Hồ Vân Long	01/10/2008	KXĐTH	16	0.0131	7,640			9.5		136,690	144,330
4	Trần Tuấn Minh	17/09/2012	KXĐTH	16	0.0128	7,640			9.5		136,690	144,330
5	Nguyễn Hoàng Hải	15/07/2013	KXĐTH	16	0.0125	7,640			9.0		129,500	137,140
6	Nguyễn Xuân Dũng	04/07/2005	KXĐTH	16	0.0107	7,640			7.5		107,920	115,560
7	Trần Nhất Minh	15/06/2012	KXĐTH	16	0.0107	7,640			7.5		107,920	115,560
8	Ân Thanh Sơn	01/12/2002	KXĐTH	16	0.0094	7,640			6.5		93,530	101,170
9	Hà Hoàng Dũng	01/08/2008	KXĐTH	15	0.0090	6,750			7.5		95,370	102,120
10	Phạm Thị Minh Huệ	25/04/2005	KXĐTH	14	0.0074	5,870			7.0		77,300	83,170
11	Đặng Thị Phương Diễm	16/01/2002	KXĐTH	15	0.0067	6,750			5.5		69,940	76,690
Group 2: Top 30												
12	Nguyễn Thị Mộng Tường	15/01/2018	KXĐTH	15	0.0051	6,530		4.00			49,190	55,720
13	Trần Thị Thu Hà	11/01/2016	KXĐTH	14	0.0036	5,870		3.00			33,130	39,000
14	Lê Hoài Bắc	01/09/2008	KXĐTH	14	0.0035	5,870		3.00			33,130	39,000
15	Huỳnh Kim Sang	29/08/2016	KXĐTH	14	0.0035	5,640		3.00			31,870	37,510
16	Hồ Nguyên Thanh	18/02/2019	KXĐTH	12	0.0036	3,960		4.75			35,370	39,330
17	Đinh Ngọc Thanh	01/12/2004	KXĐTH	13	0.0032	4,840		3.50			31,910	36,750
18	Hà Hoàng Hiệp	05/05/2005	KXĐTH	14	0.0032	5,870		2.75			30,370	36,240
19	Nguyễn Thanh Huy Võ	12/09/2017	KXĐTH	15	0.0032	6,750		2.25			28,610	35,360
20	Nguyễn Ngọc Hiển	01/07/2015	KXĐTH	13	0.0031	4,620		3.50			30,450	35,070
21	Lê Thị Ngọc Tân	01/04/2005	KXĐTH	14	0.0031	5,200		3.00			29,360	34,560
22	Tạ Minh Thủy	30/05/2016	KXĐTH	13	0.0028	4,620		3.00			26,100	30,720
23	Nguyễn Kim Hạnh	19/11/2015	KXĐTH	12	0.0027	3,730		3.75			26,350	30,080
24	Phạm Dương Hùng	10/08/2004	KXĐTH	14	0.0028	5,870		2.25			24,850	30,720
25	Nguyễn Trường Giang	11/09/2018	KXĐTH	13	0.0026	4,250		3.00			24,010	28,260
26	Tăng Thanh Hương	01/06/2006	KXĐTH	13	0.0030	4,840		3.00			27,360	32,200
27	Nguyễn Kim Chi	21/08/2007	KXĐTH	11	0.0026	3,070		4.50			25,980	29,050
28	Phạm Tường Vi	02/01/2020	KXĐTH	12	0.0025	3,810		3.50			25,080	28,890
29	Bùi Đức Thọ	05/10/2015	KXĐTH	13	0.0025	4,620		2.75			23,930	28,550
30	Phùng Vũ Dung	06/04/2015	KXĐTH	10	0.0026	2,400		6.00			27,100	29,500
31	Đoàn Tùng Giang	15/11/2017	KXĐTH	10	0.0026	2,400		6.00			27,100	29,500
32	Bùi Công Huân	01/02/2012	KXĐTH	13	0.0024	4,620		2.50			21,750	26,370
33	Bùi Thị Đông	01/10/2007	KXĐTH	12	0.0022	3,960		2.75			20,470	24,430
34	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21/11/2005	KXĐTH	12	0.0022	3,730		3.00			21,080	24,810
35	Vũ Hương Ly	20/01/2015	KXĐTH	11	0.0021	3,070		3.50			20,200	23,270
36	Vũ Thu Hà	10/08/2016	KXĐTH	11	0.0019	2,930		3.50			19,320	22,250
37	Lê Thị Thảo	09/03/2016	KXĐTH	13	0.0018	4,620		1.75			15,230	19,850
38	Nguyễn Quang Mai Linh	10/10/2011	KXĐTH	11	0.0019	3,070		3.25			18,760	21,830
39	Võ Thị Cẩm Tú	13/05/2019	KXĐTH	11	0.0018	3,070		3.00			17,320	20,390
40	Phan Anh Tuấn	08/05/2015	KXĐTH	12	0.0015	3,960		1.75			13,030	16,990
41	Trương Lê Ngọc Trâm	08/06/2015	KXĐTH	10	0.0013	2,270		3.00			12,800	15,070

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
Group 3: CBNV												
42	Trần Hữu Thuận	02/05/2012	KXĐTH	14	0.0019	5,870	1.25				13,800	19,670
43	Ngô Xuân Dũng	16/09/2013	KXĐTH	13	0.0016	4,840	1.25				11,400	16,240
44	Vũ Huy Bình	01/03/2017	KXĐTH	13	0.0013	3,880	1.50				10,940	14,820
45	Trần Thế Anh	01/04/2004	KXĐTH	13	0.0011	3,880	1.25				9,120	13,000
46	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/06/2005	KXĐTH	13	0.0011	3,880	1.25				9,120	13,000
47	Nguyễn Xuân Trường	15/06/2011	KXĐTH	12	0.0011	3,160	1.50				8,930	12,090
48	Lê Thị Phương Anh	01/08/2022	XĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
49	Nguyễn Hải Đông	16/07/2007	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
50	Nguyễn Xuân Dũng	01/09/2009	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.25				7,450	10,610
51	Hà Huy Giáp	28/06/2019	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.25				7,450	10,610
52	Nguyễn Xuân Đô	15/08/2005	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.25				7,450	10,610
53	Diệp Thị Hòa	27/06/2006	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.25				7,450	10,610
54	Trần Quang Hùng	24/04/2020	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.25				7,450	10,610
55	Đặng Thị Lan Phương	16/07/2007	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
56	Nguyễn Thị Thanh Hoa	10/06/2011	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
57	Bùi Thị Thư	13/03/2017	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
58	Vũ Hồng Hà	24/04/2006	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
59	Lê Thị Thanh Tâm	20/03/2008	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
60	Vũ Xuân Toàn	14/02/2017	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
61	Lê Thị Thu Thủy	26/06/2006	KXĐTH	12	0.0008	2,750	1.25				6,470	9,220
62	Nguyễn Lê Lâm	25/01/2008	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
63	Trà Thanh Phúc	20/06/2012	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
64	Phạm Tuấn Anh	19/04/2010	KXĐTH	12	0.0008	3,160	1.00				5,960	9,120
65	Đặng Tùng Hưng	06/04/2009	KXĐTH	12	0.0008	2,630	1.25				6,190	8,820
66	Nguyễn Thế Quốc Bảo	01/12/2009	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
67	Phạm Tiến Dũng	03/09/2014	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
68	Nguyễn Ngọc Hà	01/04/2004	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
69	Phí Văn Bảo	02/07/2014	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
70	Trần Chí Linh	01/07/2005	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
71	Nguyễn Thị Oanh	05/01/2007	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
72	Lê Thị Kim Thoa	20/04/2009	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
73	Lê Trần Hải	27/03/2006	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
74	Hoàng Nguyên Danh	03/04/2006	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
75	Hoàng Văn Thiều	12/10/2007	KXĐTH	11	0.0006	2,130	1.25				5,010	7,140
76	Phạm Tú Quỳnh	02/05/2019	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
77	Hoàng Hữu Phương	02/07/2014	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
78	Nguyễn Giang Nam	01/02/2008	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
79	Trần Văn Chính	17/10/2011	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
80	Nguyễn Vĩnh Nguyên	06/10/2016	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
81	Võ Hoàng Lân	08/11/2017	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
82	Mai Thanh Bình	07/04/2016	KXĐTH	10	0.0006	2,090	1.25				4,910	7,000
83	Đỗ Thị Minh Nguyệt	01/06/2021	XĐTH	10	0.0006	2,040	1.25				4,810	6,850
84	Đặng Thị Hiền	15/08/2013	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.25				4,450	6,340
85	Đỗ Văn Việt	30/05/2014	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.25				4,450	6,340
86	Phạm Hoàng Tuấn	21/09/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.25				4,450	6,340
87	Nguyễn Văn Tiệp	17/11/2006	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.25				4,450	6,340
88	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	18/06/2013	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
89	Nguyễn Thị Thắm	01/03/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
90	Hoàng Phương Nhi	27/05/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
91	Nguyễn Thị Lệ Hằng	03/07/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
92	Nguyễn Thị Sơn Hà	10/12/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
93	Võ Thị Thảo Nguyên	01/06/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
94	Lâm Thị Mỹ Hạnh	06/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
95	Đỗ Ngọc Tuyến	20/09/2010	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
96	Cung Thị Thanh Thủy	08/05/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
97	Bùi Thị Hồng Hạnh	15/04/2011	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
98	Đặng Hoàng Phương Quang	27/05/2019	KXĐTH	10	0.0005	1,660	1.25				3,910	5,570
99	Hồ Văn Nên	10/03/2008	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
100	Nguyễn Hồng Anh	20/06/2011	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
101	Bùi Anh Tuấn	02/12/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
102	Đào Thu Hương	15/10/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
103	Mai Hoàng Hiếu	01/08/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
104	Đặng Văn Tâm	20/08/2009	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
105	Bùi Thị Yến	01/03/2012	KXĐTH	10	0.0005	1,590	1.25				3,740	5,330
106	Nguyễn Kim Yến	15/03/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,820	1.00				3,430	5,250
107	Nguyễn Thùy Ngân	11/04/2016	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
108	Nguyễn Thị Hoàng Phương	16/10/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
109	Trịnh Nữ Hà Phương	21/01/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
110	Phạm Quyết Tiến	12/05/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
111	Nguyễn Trung Thủy	03/06/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
112	Lê Thị Thùy Trâm	15/10/2005	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
113	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	22/07/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
114	Phạm Thanh Toàn	19/05/2015	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
115	Trương Văn Vũ	01/08/2016	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
116	Nguyễn Thị Thương	04/12/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
117	Hồ Thị Hoàng Anh	03/09/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
118	Trần Thị Ngọc Quí	27/09/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
119	Nguyễn Thị Tình	06/05/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
120	Nguyễn Thanh Quang	16/04/2007	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
121	Trần Ngọc Thắm	14/12/2015	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
122	Trần Đặng Trung	13/08/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
123	Nguyễn Diệu Linh	10/08/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
124	Phạm Tiến Dũng	01/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
125	Mai Thu Hằng	03/02/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
126	Nguyễn Đặng Thanh Vân	15/08/2009	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
127	Huỳnh Thị Thanh Thúy	13/07/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
128	Đào Việt Trung	30/06/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
129	Nguyễn Hữu Cường	25/01/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
130	Trần Tuấn Anh	05/05/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
131	Nguyễn Thế Tuấn	19/07/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
132	Nguyễn Tiến Chương	11/05/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
133	Nguyễn Thị Kim Oanh	22/12/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
134	Trần Thị Trà My	01/08/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
135	Nguyễn Văn Tiếp	05/09/2013	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
136	Nguyễn Trần Minh Tú	29/09/2023	XĐTH	12	0.0003	1,030	1.25				2,430	3,460
137	Dương Thị Ngọc Dung	16/06/2020	XĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
138	Nguyễn Huy Lâm	01/11/2010	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
139	Dương Hiền Tĩnh	27/06/2019	XĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
140	Nguyễn Hải Vân	25/11/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
141	Lu Quốc Tân	01/12/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
142	Nguyễn Thị Anh Xuân	10/06/2019	KXĐTH	8	0.0002	760	1.25				1,780	2,540
143	Nguyễn Tuấn Minh	27/02/2023	XĐTH	8	0.0002	840	1.00				1,570	2,410
144	Vương Hữu Phước	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
145	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	21/08/2023	XĐTH	9	0.0002	700	1.00				1,320	2,020
146	Nguyễn Dương Bình	07/09/2023	XĐTH	10	0.0002	620	1.00				1,180	1,800
147	Lê Thị Duy Minh	08/08/2023	XĐTH	9	0.0002	620	1.00				1,160	1,780
148	Đặng Thị Kim Cương	18/09/2023	XĐTH	10	0.0001	560	1.00				1,060	1,620
149	Trần Thanh Nga	21/08/2006	KXĐTH	8	0.0001	550	1.00				1,030	1,580
150	Võ Tấn Đạt	26/09/2023	XĐTH	10	0.0001	520	1.00				980	1,500
151	Trần Chí Thanh	15/10/2008	KXĐTH	14	0.0023	5,870	1.50				16,560	22,430
152	Ngô Thu Thủy	01/03/2003	KXĐTH	12	0.0015	3,960	1.50				11,170	15,130
153	Vũ Thu Hà	24/11/2003	KXĐTH	12	0.0015	3,960	1.50				11,170	15,130
154	Nguyễn Ngọc Thanh	02/06/2008	KXĐTH	12	0.0015	3,960	1.50				11,170	15,130
155	Nguyễn Hồng Hà	02/01/2008	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
156	Dương Việt Hà	06/03/2012	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
157	Phạm Thị Thu Hường	12/11/2003	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
158	Nguyễn Thị Tâm	19/10/2011	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
159	Trịnh Phương Thảo	15/08/2009	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
160	Cao Minh Thắng	17/03/2005	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
161	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/04/2008	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
162	Nguyễn Thị Quế Vinh	16/07/2007	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
163	Hồ Thị Ngọc	28/10/2010	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
164	Vũ Thị Bích Thủy	21/02/2011	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
165	Nguyễn Ngọc Hiến	07/09/2009	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
166	Phạm Hồ Điệp	05/01/2006	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
167	Trần Xuân Cảnh	25/09/2007	KXĐTH	10	0.0006	2,000	1.25				4,710	6,710
168	Hà Tuấn Vũ	14/10/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
169	Tiêu Thị Bạch Dương	17/12/2009	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
170	Hoàng Gia Lê	02/06/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
171	Lương Ngọc Hà	01/07/2009	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
172	Tạ Duy Tiến	06/03/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
173	Nguyễn Thu Linh	01/12/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
174	Đỗ Thị Kim Xuyến	15/02/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,870	1.00				3,510	5,380
175	Trần Thu Phương	16/07/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
176	Phí Thị Hà Lan	31/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
177	Lương Ngọc Quỳnh Như	25/04/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
178	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/02/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
179	Đặng Thị Mai Hoa	23/10/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
180	Đặng Thu Hương	04/01/2010	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
181	Nguyễn Linh Phương	28/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
182	Mai Hiến Vân	04/12/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
183	Vũ Hoàng Yến	14/04/2023	XĐTH	9	0.0003	1,390	1.00				2,620	4,010
184	Võ Ngọc Kỳ Tân	07/01/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
185	Đỗ Tiến Vinh	11/11/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
186	Trương Văn Thắng	18/11/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
187	Nguyễn Thành Thái	07/03/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
188	Mai Huy Anh	23/07/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
189	Nguyễn Diệu Huyền	19/12/2019	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
190	Trương Minh Đức	20/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
191	Nguyễn Thị Thu Thủy	18/05/2020	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
192	Lê Hà Chi	24/10/2016	KXĐTH	8	0.0002	880	1.25				2,070	2,950
193	Đinh Thị Thu Trang	11/07/2011	KXĐTH	8	0.0002	860	1.00				1,630	2,490
194	Phạm Thị Thủy	01/07/2005	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
195	Đoàn Thị Minh Nga	08/01/2018	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
196	Lê Thị Lan Anh	07/04/2014	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
197	Vũ Lan Anh	15/09/2009	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
198	Vũ Anh Tuấn	22/12/2021	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
199	Nguyễn Mai Lan	22/02/2010	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
200	Đoàn Nguyễn Anh Thư	01/06/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
201	Hà Lê Phương Mai	01/06/2017	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
202	Nguyễn Hương Mai	08/07/2021	XĐTH	10	0.0006	2,030	1.25				4,770	6,800
203	Trần Thị Hoàng Phương	13/02/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
204	Võ Thị Hồng Cẩm	04/05/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
205	Huỳnh Thị Thuỳ Tiên	18/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
206	Trần Thị Thùy Dương	11/04/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
207	Phan Thụy Bảo Khánh	01/07/2010	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
208	Lê Vũ Thùy Trang	19/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
209	Hoàng Tuấn Dũng	16/08/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
210	Trần Phát Thuận	11/10/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
211	Trần Thị Minh Hiếu	01/03/2010	KXĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
212	Lê Trần Thanh Nhàn	04/05/2020	XĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
213	Lê Thu Phương	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
214	Khổng Hoài Linh	01/04/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
215	Trần Thị Hải	16/05/2016	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
216	Trương Thị Thúy Hằng	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
217	Phạm Thị Thúy Nga	19/02/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
218	Danh Thanh Hiền	18/11/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
219	Nguyễn Đăng Khoa	08/04/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
220	Nguyễn Ngọc Thiên Nga	14/08/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
221	Đỗ Minh Hà	08/03/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
222	Nguyễn Thị Nguyệt	04/01/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
223	Phạm Thị Dung	01/06/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
224	Trần Thanh Thảo Ly	04/05/2022	XĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
225	Nguyễn Thị Hồng Lam	01/06/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
226	Trần Thanh Huyền	05/06/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
227	Lê Văn Sáng	08/08/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
228	Huỳnh Thị Triều Sa	17/10/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
229	Trần Anh Tuấn	04/05/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
230	Văn Thị Quyên	30/11/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
231	Nguyễn Thị Huệ Trang	27/02/2023	XĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,460	3,510
232	Triệu Thương Giang	24/11/2021	XĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
233	Nguyễn Thụy Mộng Huyền	10/08/2020	XĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
234	Nguyễn Minh Cao Đạt	01/08/2023	XĐTH	9	0.0002	810	1.25				1,900	2,710
235	Phan Bích Vân	01/06/2009	KXĐTH	9	0.0002	910	1.00				1,710	2,620
236	Phạm Văn Luân	09/06/2023	XĐTH	8	0.0002	690	1.00				1,310	2,000
237	Lê Văn Minh	13/02/2006	KXĐTH	13	0.0016	4,840	1.25				11,400	16,240
238	Lê Bảo Ngọc	01/11/2018	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
239	Nguyễn Thị Thu Vân	09/05/2007	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
240	Phạm Văn Đức	25/07/2005	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
241	Bạch Thái Vinh	23/07/2020	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
242	Phùng Thị Bích Ngọc	22/02/2017	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
243	Lê Thị Tuyết Ngân	25/05/2022	XĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
244	Nguyễn Khánh Hoàng	19/03/2020	KXĐTH	11	0.0009	2,390	1.50				6,750	9,140
245	Hồ Thị Thanh Nga	30/03/2006	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.25				5,770	8,220
246	Nguyễn Thanh Tâm	23/08/2011	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
247	Nguyễn Thu Thủy	15/12/2010	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
248	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/02/2020	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
249	Đỗ Thị Hồng Thoan	11/01/2010	KXĐTH	9	0.0007	1,840	1.50				5,190	7,030
250	Hà Thị Hải Anh	18/09/1996	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
251	Huỳnh Thị Thuỳ Tiên	01/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
252	Hồ Thanh Thuận	12/01/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
253	Trần Thị Lan Anh	01/08/2011	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
254	Phạm Thùy Linh	20/12/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.50				4,000	5,420
255	Bùi Ngọc Loan	17/05/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
256	Cao Thị Hạnh Nguyên	20/01/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
257	Nguyễn Thị Minh Hoài	05/03/2021	KXĐTH	9	0.0004	1,280	1.25				3,000	4,280
258	Phan Thị Thúy Hạnh	06/11/2006	KXĐTH	9	0.0004	1,270	1.25				3,000	4,270
259	Vũ Thái Hoàng	22/03/2021	KXĐTH	9	0.0003	1,470	1.00				2,770	4,240
260	Nguyễn Ngọc Mai Thảo	18/10/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
261	Đào Thị Liên	14/07/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
262	Lưu Minh Hà	04/07/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
263	Nguyễn Hải Thuận	16/05/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,010	1.50				2,860	3,870
264	Trần Hoàng Minh	10/10/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
265	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	22/04/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
266	Nguyễn Sỹ Dương	12/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
267	Nguyễn Thành Trung	17/06/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
268	Nguyễn Mạnh Hùng	20/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
269	Lê Minh Huệ	03/01/2023	XĐTH	8	0.0003	980	1.50				2,780	3,760
270	Lưu Trường Hận	10/07/2023	XĐTH	10	0.0004	940	1.50				2,650	3,590
271	Trần Phương Châu	05/05/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
272	Hoàng Hải Yến	15/01/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,070	1.25				2,510	3,580
273	Lương Thị Diễm	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
274	Phan Văn Dũng Em	10/12/2018	KXĐTH	8	0.0003	900	1.50				2,540	3,440
275	Nguyễn Mạnh Tuấn	22/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,010	1.25				2,380	3,390
276	Hồ Hoài Bão	18/02/2020	KXĐTH	8	0.0003	880	1.50				2,480	3,360

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
277	Nguyễn Thùy Giang	07/03/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
278	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	06/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
279	Nguyễn Lê Thị Ngọc Thùy	03/01/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
280	Võ Thị Thu Hiền	28/03/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
281	Trần Văn Duy	20/07/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
282	Trần Anh Tuấn	10/06/2020	KXĐTH	8	0.0003	870	1.50				2,450	3,320
283	Hoàng Thế Kỳ	17/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
284	Hoàng Thị Thanh Hương	01/06/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
285	Nguyễn Công Đức	19/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
286	Quản Thị Uyên Phương	17/02/2023	XĐTH	8	0.0003	860	1.50				2,440	3,300
287	Huỳnh Quang Thanh	25/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	950	1.25				2,230	3,180
288	Trần Hồng Lệ Thủy	25/06/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,060	1.00				2,000	3,060
289	Nông Văn Tuấn	24/03/2020	KXĐTH	8	0.0002	880	1.25				2,070	2,950
290	Nguyễn Đức Phúc	15/10/2014	KXĐTH	8	0.0002	870	1.25				2,060	2,930
291	Nguyễn Thị Thanh Vân	10/12/2019	KXĐTH	8	0.0002	850	1.25				2,010	2,860
292	Nguyễn Thế Phong	14/03/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
293	Nguyễn Anh Dũng	21/12/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
294	Đoàn Văn Thạnh	23/06/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
295	Trịnh Duy An	05/06/2023	XĐTH	8	0.0002	570	1.25				1,330	1,900
296	Nguyễn Ái Vi	19/07/2023	XĐTH	8	0.0001	450	1.50				1,260	1,710
297	Ngô Thị Lê	29/06/2023	XĐTH	8	0.0001	500	1.25				1,180	1,680
298	Phan Anh Thuận	01/06/2023	XĐTH	8	0.0001	580	1.00				1,090	1,670
299	Cao Sỹ Hưng	10/07/2023	XĐTH	8	0.0001	470	1.25				1,110	1,580
300	Nguyễn Tuấn Minh	29/06/2023	XĐTH	8	0.0001	500	1.00				940	1,440
301	Lê Thị Thân	07/08/2020	KXĐTH	8	0.0001	470	1.00				880	1,350
302	Lê Phương Anh	16/08/2023	XĐTH	8	0.0001	370	1.25				870	1,240
303	Hà Văn Khánh	17/08/2023	XĐTH	8	0.0001	370	1.25				870	1,240
304	Trần Minh Phong	18/08/2023	XĐTH	8	0.0001	370	1.00				690	1,060
305	Tạ Công Thịnh	28/08/2023	XĐTH	8	0.0001	340	1.00				640	980
306	Nguyễn Trung Kiên	30/08/2010	KXĐTH	13	0.0015	3,880	1.50				10,940	14,820
307	Trần Thành Công	23/02/2021	XĐTH	12	0.0013	3,680	1.50				10,400	14,080
308	Thái Thị Quỳnh Trang	01/12/2004	KXĐTH	13	0.0013	3,880	1.25				9,120	13,000
309	Hoàng Việt Đức	15/07/2013	KXĐTH	13	0.0013	3,880	1.25				9,120	13,000
310	Đỗ Văn Quý	19/01/2016	KXĐTH	12	0.0011	3,160	1.25				7,450	10,610
311	Lương Thanh Lượng	08/09/2021	XĐTH	11	0.0009	2,510	1.50				7,080	9,590
312	Trần Văn Thảo	17/12/2007	KXĐTH	11	0.0009	2,450	1.50				6,930	9,380
313	Nguyễn Thanh Ngừng	15/07/2010	KXĐTH	11	0.0009	2,450	1.50				6,930	9,380
314	Phan Quốc Thái	02/01/2014	KXĐTH	11	0.0009	2,450	1.50				6,930	9,380
315	Đỗ Đình Túc	01/07/2008	KXĐTH	11	0.0009	2,450	1.50				6,930	9,380
316	Nguyễn Thành Trung	05/07/2007	KXĐTH	11	0.0009	2,750	1.25				6,470	9,220
317	Nguyễn Xuân Thông	25/09/2006	KXĐTH	12	0.0009	3,160	1.00				5,960	9,120
318	Nguyễn Mai Phương	01/06/2023	KXĐTH	12	0.0009	2,370	1.50				6,700	9,070
319	Nguyễn Thị Hương	09/09/2013	KXĐTH	11	0.0008	2,320	1.50				6,550	8,870
320	Hoàng Đình Hạnh	03/04/2020	KXĐTH	11	0.0008	2,320	1.50				6,550	8,870
321	Phạm Hoài Phương	22/07/2013	KXĐTH	11	0.0008	2,180	1.50				6,150	8,330
322	Trần Phú Thành	08/07/2016	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.25				5,770	8,220
323	Trần Cao Cường	16/05/2007	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.25				5,770	8,220
324	Mai Hoài Hương	05/12/2006	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.25				5,770	8,220
325	Nguyễn Minh Nhựt	04/07/2005	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.25				5,770	8,220
326	Từ Anh Cường	28/07/2020	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
327	Phùng Xuân Tùng	24/09/2015	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
328	Nguyễn Minh Hoa	20/07/2005	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
329	Trịnh Thanh Hương	10/07/2006	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
330	Đỗ Thanh Phong	01/07/2013	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
331	Võ Hoàng Sa	15/10/2016	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
332	Nguyễn Thanh Dũng	13/07/2004	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
333	Nguyễn Tất Thắng	11/07/2005	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
334	Nguyễn Anh Tuấn	12/01/2015	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
335	Đào Hoàng Hà	17/10/2011	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
336	Ngô Xuân Ngọc	17/07/2005	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
337	Mai Diệp Phong	20/09/2010	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
338	Châu Mạnh Tường Huy	09/05/2005	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
339	Nguyễn Ngọc Thạch	10/06/2013	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.00				4,620	7,070
340	Nguyễn Nguyệt Ánh	15/10/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,770	1.50				5,000	6,770
341	Phạm Xuân Dũng	21/11/2011	KXĐTH	11	0.0007	1,990	1.25				4,680	6,670
342	Nguyễn Thùy Linh	23/04/2020	KXĐTH	9	0.0006	1,710	1.50				4,840	6,550
343	Võ Ngọc Quý	18/01/2021	XĐTH	10	0.0006	1,930	1.25				4,550	6,480
344	Bùi Đình Thượng	10/08/2020	XĐTH	10	0.0007	1,700	1.50				4,790	6,490
345	Vũ Mạnh Đức	16/04/2007	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
346	Quách Văn Từng	20/08/2009	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
347	Nguyễn Hữu Ánh	21/12/2016	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
348	Đặng Đình Thi	26/10/2015	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
349	Nguyễn Thị Thanh Dân	10/12/2010	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
350	Nguyễn Phùng Nam	03/06/2020	XĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
351	Nguyễn Thái Bình	20/02/2017	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
352	Đào Tiến Đôn	10/02/2014	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
353	Phạm Đình Lê	05/01/2015	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
354	Vũ Nguyên Vũ	15/01/2018	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
355	Lê Ngọc Thành	28/09/2022	XĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
356	Nguyễn Mậu Sáu	10/01/2005	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
357	Nguyễn Việt Anh	12/09/2022	XĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
358	Lê Văn Hùng	08/08/2011	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
359	Trần Quang Thảo	18/04/2022	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
360	Lê Hải Ninh	05/07/2006	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
361	Phan Văn Dưỡng	21/04/2012	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
362	Nguyễn Thế Hải	22/05/2018	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
363	Nguyễn Anh Tuấn	15/05/2006	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
364	Võ Việt Thắng	05/09/2011	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
365	Hoàng Minh Tiến	28/03/2016	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
366	Phan Quang Sang	07/09/2015	KXĐTH	10	0.0006	1,890	1.25				4,450	6,340
367	Lê Văn Nhanh	11/08/2016	KXĐTH	10	0.0006	2,170	1.00				4,080	6,250
368	Nguyễn Thanh Lợi	10/01/2022	KXĐTH	10	0.0006	2,170	1.00				4,080	6,250
369	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	21/08/2009	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
370	Phan Huy Hoàng	25/01/2021	KXĐTH	10	0.0005	2,140	1.00				4,030	6,170
371	Trần Mạnh Tuân	10/05/2018	KXĐTH	10	0.0006	1,800	1.25				4,250	6,050
372	Đào Bá Tú	02/07/2018	KXĐTH	10	0.0006	1,800	1.25				4,250	6,050
373	Lâm Hồng Nghĩa	02/07/2007	KXĐTH	10	0.0006	1,730	1.25				4,080	5,810
374	Bùi Trung Kiên	15/03/2023	XĐTH	11	0.0006	1,990	1.00				3,750	5,740
375	Bùi Thị Thơ	14/03/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,710	1.25				4,030	5,740
376	Nguyễn Tố Quỳnh	17/05/2021	XĐTH	9	0.0005	1,710	1.25				4,030	5,740
377	Lê Thị Hà	01/03/2010	KXĐTH	10	0.0006	1,700	1.25				3,990	5,690
378	Bùi Thanh Tùng	02/10/2017	KXĐTH	10	0.0006	1,700	1.25				3,990	5,690
379	Nguyễn Quốc Quảng	02/08/2021	KXĐTH	10	0.0006	1,700	1.25				3,990	5,690
380	Nguyễn Thị Thu Trang	01/06/2010	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
381	Lý Mỹ Tiên	14/05/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
382	Nguyễn Thị Hải Yến	26/06/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
383	Lê Thị Yến Bình	01/12/2021	XĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
384	Nguyễn Minh Tuấn	15/05/2006	KXĐTH	9	0.0006	1,480	1.50				4,190	5,670
385	Nguyễn Thị Khánh Vi	15/05/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
386	Trần Thị Phương Linh	13/12/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,190	5,670
387	Huỳnh Văn Bi	11/07/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,480	1.50				4,190	5,670
388	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	02/07/2010	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
389	Trần Anh Tuấn	05/09/2006	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
390	Trần Anh Huy	02/07/2007	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
391	Lê Văn Mười	10/09/2012	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
392	Hà Thanh Thế	01/12/2011	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
393	Bùi Đức Cường	06/02/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
394	Vũ Đình Hùng	14/12/2009	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
395	Lê Đăng Quyết	26/02/2018	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
396	Võ Văn Sơn	16/06/2005	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
397	Lâm Trọng Tuân	23/09/2013	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
398	Nguyễn Đức Minh	01/11/2011	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
399	Trần Thị Loan	03/10/2005	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
400	Nguyễn Hữu Long	02/01/2008	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
401	Lê Thị Ngọc Lan	26/06/2006	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
402	Trịnh Minh Trí	09/01/2006	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
403	Nguyễn Văn Du	01/10/2008	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
404	Phan Tuấn Vũ	15/05/2017	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
405	Nguyễn Thị Hải Yến	22/06/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
406	Phạm Mạnh Hiến	15/06/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
407	Nguyễn Thị Thu Hà	24/03/2011	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
408	Nguyễn Thị Thu Thủy	06/04/2019	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
409	Nguyễn Hữu Nghĩa	23/06/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
410	Nguyễn Tiến Anh	19/01/2015	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
411	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/2020	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
412	Tăng Thanh Cao	01/12/2021	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
413	Lê Đặng Thịnh	08/04/2013	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
414	Lê Tấn Vũ	03/01/2007	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
415	Vũ Hoài Phong	05/10/2009	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
416	Thân Trọng Trung Việt	04/05/2011	KXĐTH	9	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
417	Đỗ Ngọc Duy	03/02/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,420	1.50				4,000	5,420
418	Nguyễn Thị Phương Thanh	10/09/2020	XĐTH	9	0.0005	1,420	1.50				4,000	5,420
419	Đặng Công Nin	15/05/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,420	1.50				4,000	5,420
420	Trần Thùy Phương	04/05/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,420	1.50				4,000	5,420
421	Nguyễn Văn Long	05/09/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
422	Dương Thị Hồng	02/10/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,370	1.50				3,870	5,240
423	Dương Thanh Luân	10/07/2023	XĐTH	12	0.0005	1,540	1.25				3,630	5,170
424	Trần Ba	02/07/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.00				3,350	5,130
425	Võ Văn Thừa	09/05/2022	XĐTH	10	0.0005	1,520	1.25				3,590	5,110
426	Bùi Đăng Duy	28/12/2020	KXĐTH	10	0.0005	1,520	1.25				3,590	5,110
427	Phùng Thị Lệ Thương	17/10/2011	KXĐTH	10	0.0005	1,500	1.25				3,540	5,040
428	Trần Văn Tuyến	11/09/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
429	Phạm Hữu Bình	13/03/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
430	Nguyễn Anh Tuấn	22/04/2022	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
431	Đoàn Ngọc Quang	21/11/2022	XĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
432	Nguyễn Phúc Toàn	12/05/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
433	Nguyễn Thị Kiều Hưng	26/06/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
434	Trần Quang Vinh	10/05/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
435	Phan Song Hiếu	02/03/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
436	Nguyễn Khánh Ái Hậu	09/05/2005	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
437	Luyện Thị Thu Hiền	13/03/2006	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
438	Phạm Trọng Vũ	08/10/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.25				3,490	4,970
439	Nguyễn Thanh Kim Nguyên	01/03/2016	KXĐTH	9	0.0004	1,710	1.00				3,220	4,930
440	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	02/12/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,710	1.00				3,220	4,930
441	Kim Thị Tuyết	02/03/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,710	1.00				3,220	4,930
442	Nguyễn Quang Trí	20/04/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,710	1.00				3,210	4,920
443	Ngô Công Hoan	18/10/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,700	1.00				3,210	4,910
444	Ngô Vinh Tuấn	11/08/2014	KXĐTH	10	0.0005	1,700	1.00				3,200	4,900
445	Phan Hải Uyên Chi	24/05/2012	KXĐTH	9	0.0004	1,280	1.50				3,600	4,880
446	Hoàng Trọng Huy	24/12/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,690	1.00				3,180	4,870
447	Đỗ Thành Dũng	01/07/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,680	1.00				3,160	4,840
448	Phạm Hoàng Linh	01/03/2017	KXĐTH	8	0.0004	1,660	1.00				3,120	4,780
449	Trần Văn Nhật	17/04/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,350	4,770
450	Vũ Tiến Bình	01/07/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
451	Nguyễn Ngọc Đức	02/01/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
452	Phan Tiến Dũng	01/03/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
453	Lê Chí Quan	07/08/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
454	Nguyễn Hồng Đương	17/08/2021	XĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
455	Trần Hữu Tín	01/03/2010	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
456	Nguyễn Hồ Hoàng Kim	16/04/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
457	Đoàn Minh Tuấn	02/04/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
458	Dương Quốc Triết	06/03/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
459	Nguyễn Cao Quý	26/12/2016	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
460	Nguyễn Kinh Luân	15/08/2014	KXĐTH	9	0.0005	1,420	1.25				3,340	4,760
461	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20/03/2023	XĐTH	9	0.0005	1,190	1.50				3,370	4,560
462	Trần Nguyễn Y Khoa	15/06/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,320	1.25				3,110	4,430
463	Đỗ Hùng Sơn	16/05/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
464	Lương Thuận Phú	27/06/2012	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
465	Nguyễn Duy Khánh	24/01/2022	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
466	Lê Diệu Nghĩa	13/04/2022	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
467	Đỗ Hữu Nghĩa	24/11/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
468	Đoàn Thị Thùy Linh	09/07/2007	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
469	Lê Văn Khánh	14/04/2008	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
470	Lê Minh Thư	07/09/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
471	Nguyễn Đăng Anh Tú	08/09/2021	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
472	Phạm Quang Giang	06/02/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
473	Nguyễn Bảo Trung	18/04/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
474	Lê Quốc Toản	09/03/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
475	Phạm Văn Trí	02/11/2022	XĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
476	Nguyễn Thị Thanh Hiền	28/03/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
477	Đặng Văn Vũ	01/12/2014	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
478	Trần Nam	02/07/2007	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
479	Đặng Thị Vân Anh	01/04/2016	KXĐTH	9	0.0004	1,460	1.00				2,750	4,210
480	Lê Việt Tuấn	12/06/2023	XĐTH	10	0.0004	1,090	1.50				3,090	4,180
481	Lê Hữu Phúc	05/05/2014	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
482	Phạm Thanh Duy	03/11/2014	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
483	Trương Thị Thanh Thúy	23/03/2023	XĐTH	9	0.0004	1,070	1.50				3,020	4,090
484	Bùi Tiến Mạnh	15/09/2011	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
485	Phạm Văn Cường	17/05/2021	XĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
486	Phạm Quốc Thắng	23/06/2014	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
487	Nguyễn Gia Vượng	12/01/2015	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
488	Đặng Minh Tú	22/05/2020	XĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
489	Nguyễn Hải Anh	22/06/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
490	Hoàng Nghĩa Trung	03/04/2006	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
491	Nguyễn Văn Thiệu	01/10/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
492	Đỗ Mạnh Tường	07/08/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.00				2,670	4,090
493	Nguyễn Tuấn Anh	02/03/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,050	1.50				2,970	4,020
494	Nguyễn Thế Nhân	18/10/2010	KXĐTH	9	0.0004	1,040	1.50				2,930	3,970
495	Nguyễn Thị Phương Hoa	13/11/2006	KXĐTH	9	0.0004	1,040	1.50				2,930	3,970
496	Ông Văn Long	13/11/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,040	1.50				2,930	3,970
497	Lê Hải Yến	16/05/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,180	1.25				2,780	3,960
498	Đỗ Thị Kim Lan	28/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
499	Nguyễn Thế Bằng	01/04/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,320	1.00				2,490	3,810
500	Trần Ngọc Anh Thư	10/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,140	1.25				2,670	3,810
501	Bùi Mạnh Linh	20/09/2019	KXĐTH	9	0.0003	1,130	1.25				2,670	3,800
502	Nguyễn Tiến Hải	05/09/2022	XĐTH	9	0.0003	1,130	1.25				2,670	3,800
503	Võ Hồng Ngọc	05/05/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
504	Hoàng Văn Luận	01/04/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
505	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/08/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
506	Nguyễn Thị Hiền	01/06/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
507	Phạm Thị Phương Linh	18/08/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
508	Phạm Thị Hồng	10/01/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
509	Phạm Thu Trang	01/06/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
510	Vũ Thị Loan	09/07/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
511	Bùi Thị Nhung	04/05/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
512	Hoàng Thị Lan	28/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
513	Tăng Thị Bình Nguyên	15/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
514	Bùi Thái Hà	21/07/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
515	Mai Thị Thanh Hằng	15/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
516	Trần Thị Thanh Kiều	01/04/2005	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
517	Trương Thị Hoàng Yến	29/11/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
518	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	04/09/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
519	Nguyễn Thị Kim Thoa	01/10/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
520	Lê Hùng Vương	17/02/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
521	Thân Văn Hân	14/07/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
522	Trần Thị Hạnh	01/06/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
523	Nguyễn Đình Hiến	28/03/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
524	Nguyễn Vũ Thuỳ Trang	22/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
525	Đào Quốc Huynh	30/03/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
526	Trương Quang Dũng	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
527	Trần Đình Dũng	20/02/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
528	Trần Trung Quân	06/07/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
529	Trần Phương Đại	22/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
530	Vũ Thị Vân Anh	08/07/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
531	Vũ Thị Tuyết	01/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
532	Trương Thị Quỳnh Nga	10/06/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
533	Lê Thị Mỹ Lệ	01/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
534	Hoàng Thị Thanh Tâm	14/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
535	Phạm Thị Thanh Thủy	19/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
536	Bùi Bảo Long	23/05/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
537	Nguyễn Mai Thu Trang	18/09/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
538	Hồ Bảo Trọng	20/06/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
539	Nguyễn Văn Phúc	01/04/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
540	Châu Ngọc Duy	01/04/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
541	Trương Thị Thu Hà	28/04/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
542	Nguyễn Thanh Hoàng	08/07/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
543	Phạm Ánh Ngọc	15/05/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
544	Trương Thị Như Yến	23/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
545	Nguyễn Thị Cúc	18/08/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
546	Trần Thị Hồng Hà	05/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
547	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	18/01/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
548	Trần Thị Thu Trang	01/12/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
549	Diệp Hoàng Anh	10/09/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
550	Hà Vũ Lộc	02/11/2012	KXĐTH	8	0.0003	1,320	1.00				2,480	3,800
551	Trần Công Định	26/10/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
552	Huỳnh Thanh Hưng	27/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
553	Đặng Phương Duy	01/06/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
554	Lê Quốc Việt	12/12/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
555	Phạm Quế Trân	02/10/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
556	Huỳnh Thị Thu Hoài	14/05/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
557	Nguyễn Văn Trung	26/04/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
558	Lê Ngọc Khánh	10/06/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
559	Hoàng Đức Nhã	03/01/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
560	Phù Sử Hùng	30/09/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,790	3,780
561	Nguyễn Lương Sơn	04/12/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,290	1.00				2,430	3,720
562	Nguyễn Thu Trang	17/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	970	1.50				2,740	3,710
563	Võ Hải Âu	03/07/2023	XĐTH	9	0.0003	960	1.50				2,710	3,670
564	Nguyễn Thu Trang	08/02/2022	KXĐTH	8	0.0003	950	1.50				2,680	3,630
565	Hoàng Duy Cường	25/11/2014	KXĐTH	8	0.0003	950	1.50				2,680	3,630
566	Lê Hồng Tuyên	26/05/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
567	Quách Hớn Minh	04/04/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
568	Trần Quốc Thảo	01/03/2012	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
569	Bùi Duy Anh	27/09/2021	XĐTH	9	0.0003	1,230	1.00				2,310	3,540
570	Trần Thị Ngọc Thảo	20/10/2008	KXĐTH	9	0.0003	1,230	1.00				2,310	3,540
571	Nguyễn Minh Hải	24/04/2020	KXĐTH	8	0.0003	920	1.50				2,610	3,530

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
572	Nguyễn Chí Đức	31/12/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,480	3,530
573	Bùi Thế Bảo	03/03/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,480	3,530
574	Đoàn Vinh Quan	08/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,480	3,530
575	Nguyễn Thị Việt Nga	09/05/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,480	3,530
576	Trần Minh Phú	16/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,050	1.25				2,480	3,530
577	Nguyễn Hoàng Quân	04/05/2020	KXĐTH	8	0.0003	900	1.50				2,540	3,440
578	Châu Thành Long	15/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	900	1.50				2,540	3,440
579	Trương Quốc Tuấn	23/03/2023	XĐTH	9	0.0003	1,180	1.00				2,220	3,400
580	Bùi Ngọc Lê Kha	29/04/2021	KXĐTH	8	0.0003	880	1.50				2,480	3,360
581	Phan Hoàng Dũng	25/09/2017	KXĐTH	8	0.0003	870	1.50				2,460	3,330
582	Chu Quang Mạnh	26/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
583	Hồ Ngọc Bình	20/05/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
584	Đặng Ngọc Anh	09/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
585	Trịnh Thị Thu Hương	16/04/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
586	Nguyễn Đài Bắc	01/08/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
587	Phạm Văn Kim	03/05/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
588	Nguyễn Hữu Thế	10/10/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
589	Phạm Mạnh Hà	08/06/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
590	Nguyễn Ngọc Lâm	01/03/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
591	Châu Nguyễn Phương Tâm	02/10/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
592	Nguyễn Minh Hòa	02/07/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
593	Nguyễn Văn Triệu	20/03/2019	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
594	Lê Hoàng	22/01/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
595	Nguyễn Thị Trang Nhung	18/11/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
596	Nguyễn Thị Hoa	22/12/2009	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
597	Bùi Thị Khánh Linh	04/12/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
598	Phạm Thị Hồng Nhung	11/10/2019	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
599	Đinh Thị Hồng Hạnh	16/03/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
600	Vũ Thị Liên Hương	05/03/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
601	Đỗ Phương Loan	12/01/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
602	Nguyễn Ánh Tuyết	28/03/2005	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
603	Nguyễn Thu Huyền	21/08/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
604	Phùng Thị Luyến	20/07/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
605	Ngô Thị Hậu	07/12/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
606	Khúc Thị Mai Hương	15/11/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
607	Nguyễn Thị Thu Hà	20/04/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
608	Nguyễn Thị Yến	22/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
609	Nguyễn Đình Thiện	17/05/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
610	Nguyễn Thị Kim Oanh	15/07/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
611	Trần Thị Minh Nguyệt	06/10/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
612	Nguyễn Hoàng Anh	20/02/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
613	Phạm Thị Thoa	15/07/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
614	Trần Thúy Hương	11/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
615	Ngô Thị Dinh	28/12/2009	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
616	Đinh Lan Phương	15/10/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
617	Trương Kim Ngân	10/05/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
618	Lưu Minh Đạt	02/04/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
619	Nguyễn Kim Long	19/12/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
620	Nguyễn Tiến Thạo	13/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
621	Nguyễn Văn Chính	14/08/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
622	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/09/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
623	Nông Thị Ngọc Anh	05/09/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
624	Phan Thị Thu Hiền	06/11/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
625	Nguyễn Viết Dung	09/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
626	Nguyễn Quang Duy	07/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
627	Trần Thị Tố Loan	21/06/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
628	Nguyễn Thanh Bích Vân	11/08/2005	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
629	Trương Huỳnh Lan Chi	11/01/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
630	Lê Thị Trâm Anh	16/01/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
631	Nghiêm Diễm Thúy	16/06/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
632	Dương Văn Kiên	30/09/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
633	Nguyễn Thanh Tâm	05/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
634	Nguyễn Thị Thu Thủy	16/07/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
635	Lê Hoàng Thắng	03/09/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
636	Nguyễn Hoàng Vũ	13/01/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
637	Vũ Đức Thọ	09/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
638	Trần Thị Mỹ Phương	20/09/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
639	Trần Minh Thuộc	25/01/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
640	Phạm Trần Quỳnh Hương	18/05/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
641	Nguyễn Văn Tuấn	18/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
642	Phan Anh Khoa	01/06/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
643	Lê Vũ Tường Vy	01/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
644	Phạm Thy Hoàng Yến	02/01/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
645	Bùi Thị Mến	19/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
646	Nguyễn Thị Ngọc Anh	04/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
647	Lương Thúy Anh	16/06/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
648	Chu Minh	28/09/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
649	Nguyễn Bùi Trường Duy	04/04/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
650	Huỳnh Thị Hương Trà	11/09/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
651	Mai Văn Duẩn	25/02/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
652	Lê Kim Hồng	30/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
653	Lê Đình Đông	03/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
654	Nguyễn Trung Hiếu	16/06/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
655	Nguyễn Kim Trúc	06/07/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
656	Phạm Văn Lương	17/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
657	Nguyễn Đặng Diễm Trang	08/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
658	Đặng Quốc Duy	01/12/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
659	Nguyễn Thị Cẩm Vân	19/05/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
660	Lý Hồng Quân	01/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
661	Nguyễn Đình Luyện	17/08/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
662	Đỗ Văn Mạnh	11/08/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
663	Đinh Duy Thanh	08/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
664	Nguyễn Ngọc Thúy Nga	08/02/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
665	Phạm Thị Thùy Trinh	09/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
666	Lý Quốc Việt	01/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
667	Quách Văn Tây	03/02/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
668	Vũ Thị Oanh Kiều	18/11/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
669	Lê Thị Hải Thanh	18/09/1996	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
670	Hàn Thị Phương	20/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
671	Nguyễn Minh Hoàng	17/12/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
672	Trần Thúy Hiền	28/06/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
673	Võ Thị An	03/02/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
674	Trần Thu Thủy	20/04/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
675	Lê Trung Kiên	02/01/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
676	Đỗ Thị Hương	02/01/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
677	Ngô Thị Bích Phương	05/07/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
678	Nguyễn Thị Thu Thảo	22/06/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
679	Ngô Quốc Thành	04/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
680	Đặng Trọng Khoa	08/11/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
681	Hồ Thị Thanh Hồng	20/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
682	Võ Phương Quỳnh	12/12/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
683	Trần Thị Bích Ngân	12/12/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
684	Phan Trung Nhật Minh	22/07/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
685	Nguyễn Huy Hoàng	13/04/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
686	Phạm Thị Mỹ Hạnh	21/07/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
687	Nguyễn Tấn Pháp	05/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
688	Nguyễn Đức Duy	06/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
689	Lê Phước Lộc	16/01/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
690	Nguyễn Thị Thu Hồng	29/01/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
691	Lê Trọng Tư	29/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
692	Nguyễn Văn Phong	14/09/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
693	Nguyễn Tôn Hoàng	09/06/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
694	Nguyễn Văn Phong	12/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
695	Hoàng Đức Thắng	05/12/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
696	Nguyễn Văn Ca	27/06/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
697	Phạm Thị Hương	07/09/2009	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
698	Nguyễn Thị Dung	05/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
699	Phan Thị Thao	02/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
700	Ngô Minh Quảng	18/04/2022	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
701	Võ Thị Hà	21/08/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
702	Phạm Thị Trang	01/07/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
703	Trần Thị Lý	07/12/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
704	Phạm Thị Hải Yến	05/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
705	Đỗ Thị Vân	28/09/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
706	Nguyễn Thị Lĩnh	01/02/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
707	Nguyễn Thị Hạnh Chi	01/12/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
708	Lương Thị Huyền Trang	27/04/2022	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
709	Lương Thị Thanh Tâm	27/06/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
710	Cao Trần Lệ Phương	26/12/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
711	Trương Thị Kim Thành	05/11/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
712	Phạm Hùng Vương	11/05/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
713	Ngô Minh Tâm	20/11/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
714	Trần Ngọc Thùy Trinh	03/07/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
715	Đồng Thái Ngân	06/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
716	Vũ Thị Ngọc Thúy	13/06/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
717	Ngô Hoàng Lam	17/08/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
718	Ngô Thị Bích Ngân	27/08/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
719	Phan Vĩnh An	03/10/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
720	Lê Quí Đon	31/10/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
721	Nguyễn Thị Nghĩa	03/04/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
722	Nguyễn Ngọc Long	01/08/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
723	Vũ Phạm Quốc Duy	18/11/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
724	Huỳnh Thị Khánh Ly	30/05/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
725	Phạm Thị Phương Thảo	05/09/2006	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
726	Nguyễn Ngọc Thiệt	27/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
727	Nguyễn Hữu Tới	27/07/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
728	Đặng Thái Dương	31/12/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
729	Lê Anh Phi	07/08/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
730	Nguyễn Thị Thu Hoài	14/06/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
731	Lê Thị Út Hồng	22/01/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
732	Trần Mộng Thúy Thanh Trinh	21/07/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
733	Phạm Trung Dũng	01/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
734	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/07/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
735	Hoàng Thị Tố Nga	13/06/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
736	Nguyễn Thị Minh Tâm	21/05/2007	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
737	Lê Thúc Nguyên Vũ	10/05/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
738	Nguyễn Tuấn Cường	27/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
739	Hoàng Nguyễn Nhật Phương	17/11/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
740	Nguyễn Quang Hiếu	01/12/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
741	Võ Thị Ánh	01/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
742	Nguyễn Thị Huệ	13/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
743	Nguyễn Thanh Phụng Tiên	17/01/2022	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
744	Nguyễn Thị Thương	10/10/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,140	1.00				2,140	3,280
745	Nguyễn Thế Tường	02/08/2019	KXĐTH	9	0.0003	1,130	1.00				2,130	3,260
746	Phan Thị Thanh Thuận	18/06/2018	KXĐTH	8	0.0003	970	1.25				2,280	3,250
747	Lê Thị Tuyết Anh	23/11/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,120	1.00				2,110	3,230
748	Bùi Thị Thúy Hiền	11/05/2021	XĐTH	8	0.0003	950	1.25				2,230	3,180

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
749	Phạm Tấn Đức	16/02/2022	XĐTH	8	0.0003	950	1.25				2,230	3,180
750	Nguyễn Tuấn Khải	04/07/2022	XĐTH	8	0.0003	830	1.50				2,340	3,170
751	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	10/01/2017	KXĐTH	8	0.0003	830	1.50				2,340	3,170
752	Lương Ngọc Ánh Minh	29/06/2020	KXĐTH	8	0.0003	920	1.25				2,170	3,090
753	Phan Thanh Hải	10/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	920	1.25				2,180	3,100
754	Nguyễn Văn Nam	14/07/2017	KXĐTH	8	0.0003	920	1.25				2,180	3,100
755	Phạm Minh Lực	17/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	810	1.50				2,280	3,090
756	Tạ Thị Thúy	08/09/2010	KXĐTH	8	0.0003	910	1.25				2,140	3,050
757	Nguyễn Long Phi Hiệp	11/10/2019	KXĐTH	8	0.0003	890	1.25				2,100	2,990
758	Tô Hải Ninh	27/07/2015	KXĐTH	8	0.0003	780	1.50				2,210	2,990
759	Lê Ngọc Duyên	14/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	780	1.50				2,210	2,990
760	Nguyễn Huy Ngọc	29/09/2020	XĐTH	8	0.0003	780	1.50				2,210	2,990
761	Nguyễn Văn Công	14/11/2016	KXĐTH	8	0.0003	780	1.50				2,210	2,990
762	Lê Thị Nhung	19/06/2017	KXĐTH	8	0.0003	880	1.25				2,070	2,950
763	Phạm Văn Trung	14/06/2017	KXĐTH	8	0.0003	880	1.25				2,070	2,950
764	Lý Xuân Thiện	14/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	880	1.25				2,070	2,950
765	Trần Thăng Long	14/05/2019	KXĐTH	8	0.0003	880	1.25				2,070	2,950
766	Nguyễn Thị Bích Liên	01/12/2022	XĐTH	8	0.0003	1,010	1.00				1,910	2,920
767	Tống Thị Ngọc Ánh	04/03/2019	KXĐTH	8	0.0003	860	1.25				2,030	2,890
768	Thái Mạnh Dũng	17/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	760	1.50				2,140	2,900
769	Lê Thị Trúc Phương	21/02/2017	KXĐTH	8	0.0003	760	1.50				2,140	2,900
770	Phạm Xuân Huy	11/11/2020	XĐTH	8	0.0003	760	1.50				2,140	2,900
771	Phạm Thị Chi	27/07/2015	KXĐTH	8	0.0003	850	1.25				2,010	2,860
772	Nguyễn Thị Hải	14/10/2019	KXĐTH	8	0.0003	850	1.25				2,010	2,860
773	Trần Phương Hướng	05/01/2018	KXĐTH	8	0.0003	850	1.25				2,010	2,860
774	Nguyễn Thị Thanh Hà	01/12/2010	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
775	Nguyễn Hữu Sơn	11/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
776	Trần Thị Hồng	10/06/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
777	Nguyễn Mạnh Cường	01/04/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
778	Trần Minh Ngọc	23/06/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
779	Hoàng Xuân Thảo	12/09/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
780	Phạm Thị Phương Huyền	07/06/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
781	Lê Thanh Tùng	01/09/2008	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
782	Hoàng Tiến Thành	01/04/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
783	Nguyễn Thị Trang	07/02/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
784	Phùng Văn Nam	02/05/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
785	Uông Thị Ngọc Ánh	27/06/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
786	Đặng Trường Long	19/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
787	Tạ Minh Tuấn	01/12/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
788	Nguyễn Thị Hồng	10/12/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
789	Lê Thu Hương	20/03/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
790	Lê Trường Giang	01/08/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
791	Phùng Anh Thiện	06/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
792	Nguyễn Trịnh Trọng Nhân	11/06/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
793	Nguyễn Mành Em	09/05/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
794	Nguyễn Huỳnh Thanh Huy	10/04/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
795	Phan Thành Đặng	01/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
796	Huỳnh Ngọc Mai Anh	20/05/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
797	Huỳnh Duy Khánh	18/01/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
798	Trần Quốc Thuận	15/06/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
799	Trần Lâm Hiến Nhân	08/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
800	Nguyễn Thị Cẩm Hạnh	08/11/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
801	Phan Hữu Ân	05/09/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
802	Võ Linh Hiếu	16/05/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
803	Nguyễn Trung Kiên	11/12/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
804	Đinh Hoàng Khang	04/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
805	Đoàn Văn Như Mỹ	23/05/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
806	Nguyễn Đức Cảnh	06/06/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
807	Nguyễn Thị Hà	19/12/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
808	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/06/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
809	Bùi Thị Thanh Huyền	17/06/2020	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
810	Đào Hoàng Anh	13/02/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
811	Lê Mã Linh	03/05/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
812	Đặng Thị Dịu	19/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
813	Trần Thu Thủy	02/01/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
814	Phạm Ngọc Tân	20/01/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
815	Nguyễn Thu Hiền	16/10/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
816	Trần Thị Hằng	05/05/2021	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
817	Nguyễn Đức Hiếu	17/10/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
818	Nguyễn Văn Linh	28/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
819	Đặng Thị Liên	10/06/2009	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
820	Nguyễn Thị Hà Phương	01/06/2010	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
821	Đỗ Thị Phương Thảo	15/05/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
822	Vũ Thị Hải Yến	10/01/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
823	Đỗ Minh Đức	10/07/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
824	Cung Quang Thanh	10/06/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
825	Trần Thu Hằng	20/02/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
826	Đỗ Vũ Hùng	02/07/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
827	Phạm Trường Chinh	02/06/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
828	Lý Thị Thu Hương	09/08/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
829	Nguyễn Tiến Thành	27/11/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
830	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	03/10/2005	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
831	Đỗ Thị Ngân	02/11/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
832	Nguyễn Đỗ Trung Tuyến	25/11/2021	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
833	Nguyễn Thị Phương Thúy	01/06/2010	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
834	Nguyễn Tương Lai	23/10/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
835	Nguyễn Hữu Mai	05/08/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
836	Trần Thị Bình	04/05/2021	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
837	Nguyễn Lê Trung Hiếu	15/10/2010	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
838	Hoàng Thị Vân Anh	21/04/2014	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
839	Nguyễn Thị Anh Thư	31/10/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
840	Nguyễn Hoàng Long	10/10/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
841	Hồ Thị Thủy	04/01/2021	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
842	Nguyễn Thị Minh Thư	11/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
843	Nguyễn Trần Kiều Oanh	07/09/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
844	Nguyễn Xuân Dũng	02/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
845	Nguyễn Trần Phương	16/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
846	Nguyễn Hoa Vũ Phong	01/06/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
847	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	20/09/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
848	Võ Ngọc Kiều Phương	03/09/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
849	Hồ Thị Thảo	20/08/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
850	Lê Nguyên Vũ	12/11/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
851	Nguyễn Thanh Tân	20/10/2014	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
852	Lê Minh Tuấn	22/07/2020	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
853	Huỳnh Tấn Liêm	01/12/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
854	Lê Thị Kiều Trang	21/08/2006	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
855	Trần Như Tín	06/02/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
856	Nguyễn Tuấn Vũ	12/06/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
857	Dương Hoàng Yến	09/02/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
858	Vũ Trung Dương	06/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
859	Nguyễn Hữu Quốc Anh	08/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
860	Nguyễn Thái Dương	17/01/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
861	Lê Thanh Phương	06/05/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
862	Nguyễn Đình Dũng	24/08/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
863	Nguyễn Thuỳ Mai	16/04/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
864	Hà Thị Huyền Trang	21/02/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
865	Lê Huy Dương	10/02/2014	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
866	Nguyễn Đức Tường	01/06/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
867	Nguyễn Thị Na	21/06/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
868	Triệu Văn Kiên	22/07/2019	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
869	Trần Thanh Vân	16/06/2008	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
870	Nguyễn Thị Mi Sen	01/10/2018	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
871	Trần Thị Kiều Trang	26/10/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
872	Phan Thế Hải	02/11/2020	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
873	Đinh Thị Mai	05/04/2021	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
874	Lê Thị Nhàn	16/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
875	Đinh Trung Thuyết	06/05/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
876	Tạ Đức	02/07/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
877	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/03/2010	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
878	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/09/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
879	Nguyễn Hoàng Xuân Nhi	03/03/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
880	Lưu Phi Long	16/09/2013	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
881	Nguyễn Bảo Thùy Dung	17/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
882	Phạm Văn Oai	21/12/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
883	Văn Ngọc Yến	12/07/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
884	Nguyễn Trung Kiên	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
885	Đỗ Hoàng Kiệt	18/02/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
886	Trần Kim Cúc	20/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
887	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	20/09/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
888	Hà Quốc Bảo	04/01/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
889	Nguyễn Minh Hiển	02/08/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
890	Lê Phương Thảo	19/11/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
891	Dương Thị Ngọc Ánh	01/04/2004	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
892	Nguyễn Xuân Tuấn Anh	01/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
893	Phùng Văn Duy	23/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
894	Đinh Thị Hậu	25/07/2005	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
895	Nguyễn Mạnh Hùng	30/09/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
896	Phạm Quỳnh Hoa	12/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
897	Nguyễn Thị Phương Thúy	27/10/2014	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
898	Nguyễn Ngọc Phương	11/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
899	Nguyễn Hồng Giang	22/02/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
900	Nguyễn Thế Đức	02/08/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
901	Trần Sơn Thạch	14/03/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
902	Phạm Thùy Tiên	22/05/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
903	Trần Văn Dũng	25/06/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
904	Nguyễn Duy Quí	23/10/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
905	Quách Nghiệp Vinh	07/03/2019	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
906	Trần Thị Thanh Quý	20/06/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
907	Trần Phúc Bình	26/12/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
908	Mai Hữu Tường	20/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
909	Bùi Thị Thùy Trang	08/06/2020	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
910	Dương Quang Thạch	15/08/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
911	Trần Thắng	18/08/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
912	Nguyễn Thị Nga	19/05/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
913	Nguyễn Tiến Dũng	02/07/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
914	Hoàng Thị Ngọc Ánh	01/04/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
915	Nguyễn Thị Minh Hiếu	16/03/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
916	Đặng Thị Thu Hương	25/07/2005	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
917	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	30/03/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
918	Nguyễn Thị Phương Hồng	13/06/2005	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
919	Huỳnh Thị Kim Phượng	15/10/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
920	Lữ Hoàng Mạnh	20/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
921	Ngô Thị Ái Nhi	01/07/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
922	Đỗ Thị Minh Giang	25/05/2022	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
923	Đoàn Thị Thu Hằng	10/04/2019	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
924	Trần Anh Duy	27/07/2022	XĐTH	8	0.0003	850	1.25				1,990	2,840
925	Nguyễn Việt Hà	13/09/2010	KXĐTH	8	0.0003	740	1.50				2,090	2,830

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
926	Trần Quốc Thái	18/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	850	1.25				1,990	2,840
927	Phùng Thị Hải Yến	04/05/2023	XĐTH	9	0.0002	980	1.00				1,840	2,820
928	Phạm Văn Linh	16/05/2019	XĐTH	8	0.0003	740	1.50				2,080	2,820
929	Nguyễn Duy Cường	10/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	840	1.25				1,970	2,810
930	Nguyễn Duy An	18/04/2022	XĐTH	8	0.0003	730	1.50				2,070	2,800
931	Đặng Thành Tùng	24/06/2020	XĐTH	8	0.0003	730	1.50				2,070	2,800
932	Lê Thị Hằng	19/06/2023	XĐTH	9	0.0003	830	1.25				1,950	2,780
933	Nguyễn Quang Minh	29/11/2021	XĐTH	8	0.0002	960	1.00				1,810	2,770
934	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	10/06/2020	XĐTH	8	0.0002	830	1.25				1,950	2,780
935	Trần Minh Tuấn	05/10/2015	KXĐTH	8	0.0002	830	1.25				1,950	2,780
936	Bùi Thị Thuỷ	16/04/2021	XĐTH	8	0.0002	830	1.25				1,950	2,780
937	Trần Đại	14/10/2019	KXĐTH	8	0.0002	830	1.25				1,950	2,780
938	Huỳnh Quốc Tịnh	01/03/2021	XĐTH	8	0.0002	830	1.25				1,950	2,780
939	Tạ Thị Hồng Gấm	29/03/2017	KXĐTH	9	0.0002	950	1.00				1,800	2,750
940	Lê Thị Cẩm Nhung	01/03/2021	XĐTH	8	0.0002	950	1.00				1,780	2,730
941	Hoàng Thị Mai	20/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	950	1.00				1,780	2,730
942	Mai Thị Thanh	06/07/2020	KXĐTH	8	0.0002	950	1.00				1,780	2,730
943	Lê Đình Cường	01/04/2017	KXĐTH	8	0.0002	710	1.50				2,020	2,730
944	Nguyễn Thị Ngọc	16/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	930	1.00				1,760	2,690
945	Phương Thị Thảo	01/09/2017	KXĐTH	8	0.0002	920	1.00				1,740	2,660
946	Lê Thị Bình	09/11/2020	XĐTH	8	0.0002	920	1.00				1,740	2,660
947	Bùi Thị Yến	01/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	920	1.00				1,730	2,650
948	Lê Tiến Thành	05/06/2020	XĐTH	8	0.0002	690	1.50				1,950	2,640
949	Nguyễn Trường Thọ	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0002	910	1.00				1,710	2,620
950	Nguyễn Bá Hải Châu	04/08/2008	KXĐTH	8	0.0002	780	1.25				1,840	2,620
951	Quách Thị Trúc Quỳnh	02/06/2022	XĐTH	8	0.0002	910	1.00				1,700	2,610
952	Nguyễn Hồng Diễm	19/09/2018	KXĐTH	8	0.0002	900	1.00				1,700	2,600
953	Đỗ Diệu Linh	21/03/2023	XĐTH	8	0.0002	770	1.25				1,810	2,580
954	Bùi Trung Tín	19/04/2021	XĐTH	8	0.0002	900	1.00				1,700	2,600
955	Huỳnh Trung Nguyên	08/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	900	1.00				1,700	2,600
956	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/02/2023	XĐTH	8	0.0002	890	1.00				1,680	2,570
957	Lê Quang Tiến	09/02/2023	XĐTH	8	0.0002	880	1.00				1,670	2,550
958	Châu Huỳnh Ngọc Thảo	20/05/2019	XĐTH	8	0.0002	880	1.00				1,650	2,530
959	Nguyễn Ngọc Thương	02/12/2019	KXĐTH	8	0.0002	880	1.00				1,650	2,530
960	Nguyễn Thị Hiên	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	740	1.25				1,740	2,480
961	Lê Nữ Hằng Phương	10/10/2011	KXĐTH	8	0.0002	860	1.00				1,610	2,470
962	Nguyễn Thị Xuân Đào	24/10/2017	KXĐTH	8	0.0002	860	1.00				1,610	2,470
963	Hà Hữu Thông	24/10/2017	KXĐTH	8	0.0002	730	1.25				1,730	2,460
964	Phạm Thị Thu Hằng	04/12/2017	KXĐTH	8	0.0002	740	1.25				1,740	2,480
965	Trần Cẩm Tú	16/10/2020	KXĐTH	8	0.0002	850	1.00				1,610	2,460
966	Phạm Thùy Thanh Uyên	01/10/2007	KXĐTH	8	0.0002	850	1.00				1,610	2,460
967	Nguyễn Tiến Dũng	05/04/2023	XĐTH	8	0.0002	730	1.25				1,720	2,450
968	Phan Thành Đức	02/08/2017	KXĐTH	8	0.0002	840	1.00				1,590	2,430
969	Trương Công Hoan	28/04/2023	XĐTH	8	0.0002	720	1.25				1,710	2,430
970	Nguyễn Mạnh Tiến	20/06/2023	XĐTH	9	0.0002	830	1.00				1,550	2,380
971	Lê Anh Đại	22/02/2018	KXĐTH	8	0.0002	830	1.00				1,560	2,390
972	Ngũ Huệ Mẫn	16/03/2021	KXĐTH	8	0.0002	830	1.00				1,560	2,390
973	Vũ Ngọc Hà	06/07/2020	KXĐTH	8	0.0002	830	1.00				1,560	2,390
974	Phan Thế Quân	01/08/2023	XĐTH	9	0.0002	810	1.00				1,520	2,330
975	Cao Thị Nhung	01/08/2023	XĐTH	9	0.0002	810	1.00				1,520	2,330
976	Huỳnh Khoa Nam	03/01/2017	KXĐTH	8	0.0002	810	1.00				1,520	2,330
977	Vũ Anh Quân	23/09/2019	KXĐTH	8	0.0002	680	1.25				1,600	2,280
978	Đỗ Văn Dương	11/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	790	1.00				1,480	2,270
979	Lê Xuân Phước	11/09/2020	KXĐTH	8	0.0002	790	1.00				1,480	2,270
980	Phạm Thị Liên	02/03/2020	KXĐTH	8	0.0002	790	1.00				1,480	2,270
981	Nguyễn Thị Thu Trang	01/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	790	1.00				1,480	2,270
982	Phạm Thị Trúc Linh	05/09/2011	KXĐTH	8	0.0002	670	1.25				1,570	2,240
983	Lê Tuyết Nhung	07/07/2021	XĐTH	8	0.0002	670	1.25				1,570	2,240
984	Trương Thị Quý	12/04/2022	XĐTH	8	0.0002	770	1.00				1,460	2,230

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
985	Nguyễn Phước Lộc	22/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	770	1.00				1,460	2,230
986	Lưu Nhật Phương	18/05/2023	XĐTH	8	0.0002	770	1.00				1,440	2,210
987	Lê Ngọc Hưng	15/06/2018	KXĐTH	8	0.0002	760	1.00				1,430	2,190
988	Đàm Quỳnh Hoa	04/05/2021	XĐTH	8	0.0002	650	1.25				1,540	2,190
989	Nguyễn Thị Thu Nhàn	13/03/2017	KXĐTH	8	0.0002	580	1.50				1,620	2,200
990	Vi Thị Thúy Ly	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
991	Đào Thị Huệ Chi	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
992	Trần Thị Thảo Nguyên	20/01/2021	KXĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
993	Dương Minh Toàn	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
994	Trần Lệ Quyên	10/10/2016	KXĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
995	Võ Thành Nam	31/12/2019	KXĐTH	8	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
996	Triệu Thùy Tiên	05/07/2021	XĐTH	8	0.0002	630	1.25				1,490	2,120
997	Phan Văn Tài	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.25				1,490	2,120
998	Nguyễn Gia Phú	06/04/2023	XĐTH	8	0.0002	730	1.00				1,370	2,100
999	Đặng Ngọc Tín	13/04/2023	XĐTH	8	0.0002	550	1.50				1,560	2,110
1000	Phạm Quốc Trung	13/04/2023	XĐTH	8	0.0002	710	1.00				1,340	2,050
1001	Lê Thanh Nga	28/10/2020	KXĐTH	8	0.0002	600	1.25				1,410	2,010
1002	Mai Thị Nguyệt	02/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	600	1.25				1,410	2,010
1003	Trần Thị Lan Anh	15/10/2015	KXĐTH	8	0.0002	690	1.00				1,310	2,000
1004	Trần Thị Minh	24/07/2023	XĐTH	9	0.0002	680	1.00				1,280	1,960
1005	Lê Nguyên Phương	26/06/2023	XĐTH	8	0.0002	510	1.50				1,440	1,950
1006	Hoàng Ngọc Hòa	09/09/2019	KXĐTH	8	0.0002	670	1.00				1,260	1,930
1007	Đào Thị Bích Ngọc	06/12/2016	KXĐTH	8	0.0002	660	1.00				1,240	1,900
1008	Quách Ngọc Chí Hải	12/06/2023	XĐTH	8	0.0002	550	1.25				1,290	1,840
1009	Lê Thanh Hằng	05/09/2023	XĐTH	10	0.0002	640	1.00				1,200	1,840
1010	Đỗ Lê Minh	24/08/2023	XĐTH	9	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1011	Lư Kim Ngân	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1012	Nguyễn Bá Lợi	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1013	Nguyễn Công Bôn	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1014	Trần Thị Quỳnh Thảo	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1015	Dương Thị Xuân Trang	11/07/2011	KXĐTH	8	0.0002	620	1.00				1,180	1,800
1016	Mạc Thị Thảo	01/06/2017	KXĐTH	8	0.0002	620	1.00				1,160	1,780
1017	Cao Xuân Định	18/05/2023	XĐTH	8	0.0002	610	1.00				1,160	1,770
1018	Lê Kim Quang	25/05/2023	XĐTH	8	0.0001	590	1.00				1,120	1,710
1019	Võ Thị Mai Hân	01/06/2006	KXĐTH	8	0.0001	570	1.00				1,070	1,640
1020	Nguyễn Tiến Lâm	08/06/2023	XĐTH	8	0.0001	560	1.00				1,050	1,610
1021	Nguyễn Văn Thành	08/06/2023	XĐTH	8	0.0001	560	1.00				1,050	1,610
1022	Nguyễn Ngọc Huyền	21/10/2019	KXĐTH	8	0.0001	480	1.25				1,120	1,600
1023	Đỗ Thị Dung	03/04/2017	KXĐTH	8	0.0001	550	1.00				1,040	1,590
1024	Lê Quang Thắng	15/06/2023	XĐTH	8	0.0001	540	1.00				1,020	1,560
1025	Nguyễn Thị Hương	15/08/2011	KXĐTH	8	0.0001	540	1.00				1,010	1,550
1026	Phạm Đăng Khoa	28/08/2023	XĐTH	9	0.0001	530	1.00				1,000	1,530
1027	Nguyễn Hữu Hoàng	17/07/2023	XĐTH	8	0.0001	450	1.25				1,060	1,510
1028	Nguyễn Thái Hà	31/07/2023	XĐTH	8	0.0001	520	1.00				980	1,500
1029	Nguyễn Văn Lắm	22/06/2023	XĐTH	8	0.0001	520	1.00				980	1,500
1030	Lê Phước Toàn	27/06/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				950	1,460
1031	Nguyễn Trọng Nhân	17/07/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				950	1,460
1032	Nguyễn Đức Nhân	05/09/2023	XĐTH	9	0.0001	500	1.00				940	1,440
1033	Nguyễn Minh Khoa	29/06/2023	XĐTH	8	0.0001	500	1.00				940	1,440
1034	Nguyễn Trần Huy Đức	29/06/2023	XĐTH	8	0.0001	500	1.00				940	1,440
1035	Phạm Hoài Nam	27/07/2023	XĐTH	8	0.0001	420	1.25				1,000	1,420
1036	Nguyễn Hồng Nhung	08/06/2015	KXĐTH	8	0.0001	480	1.00				910	1,390
1037	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/10/2017	KXĐTH	8	0.0001	400	1.25				950	1,350
1038	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	10/07/2023	XĐTH	8	0.0001	470	1.00				880	1,350
1039	Dương Thùy Anh	17/01/2019	KXĐTH	8	0.0001	460	1.00				870	1,330
1040	Trần Thị Xuân	02/01/2020	KXĐTH	8	0.0001	460	1.00				870	1,330
1041	Phạm Ngọc Diệu	17/07/2023	XĐTH	8	0.0001	450	1.00				850	1,300
1042	Cao Minh Tiến	24/07/2023	XĐTH	8	0.0001	430	1.00				810	1,240
1043	Nguyễn Thị Tươi	16/08/2023	XĐTH	8	0.0001	370	1.25				870	1,240

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1044	Trần Văn Thanh	17/08/2023	XĐTH	8	0.0001	370	1.25				870	1,240
1045	Nhữ Đình Thái	28/08/2023	XĐTH	8	0.0001	420	1.00				790	1,210
1046	Nguyễn Kim Thành	25/09/2023	XĐTH	9	0.0001	410	1.00				780	1,190
1047	Đỗ Vũ Bình	31/07/2023	XĐTH	8	0.0001	410	1.00				780	1,190
1048	Đặng Chí Linh	21/08/2023	XĐTH	8	0.0001	360	1.00				670	1,030
1049	Trần Bá Đệ	21/08/2023	XĐTH	8	0.0001	360	1.00				670	1,030
1050	Đàm Nguyễn Trí Nhân	21/08/2023	XĐTH	8	0.0001	360	1.00				670	1,030
1051	Lê Công Vươn	28/08/2023	XĐTH	8	0.0001	340	1.00				640	980
1052	Nguyễn Đăng Khoa	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	320	1.00				600	920
1053	Đào Tiến Phúc	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	320	1.00				600	920
1054	Nguyễn Thân	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	320	1.00				600	920
1055	Phạm Nghị Định	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	320	1.00				600	920
1056	Nguyễn Minh Chất	12/09/2023	XĐTH	8	0.0001	300	1.00				560	860
1057	Đỗ Thủy Tiên	18/09/2023	XĐTH	8	0.0001	280	1.00				530	810
1058	Xí A Việt	18/09/2023	XĐTH	8	0.0001	280	1.00				530	810
1059	Trần Quang Hiệp	18/09/2023	XĐTH	8	0.0001	280	1.00				530	810
1060	Nguyễn Thụy Thu Thảo	21/09/2023	XĐTH	8	0.0001	270	1.00				520	790
1061	Đặng Thị Thủy	21/09/2023	XĐTH	8	0.0001	270	1.00				520	790
1062	Nguyễn Văn Thanh	28/09/2023	XĐTH	8	0.0001	250	1.00				480	730
1063	Nguyễn Thị Nga	28/09/2023	XĐTH	8	0.0001	250	1.00				480	730
1064	Nguyễn Đình Thiện	16/09/2006	KXĐTH	13	0.0013	3,880	1.25				9,120	13,000
1065	Lê Thị Thu Thủy	23/11/2009	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1066	Nguyễn Thu Trang	10/03/2016	KXĐTH	11	0.0008	2,510	1.25				5,900	8,410
1067	Nguyễn Dương Phúc Anh	16/03/2022	XĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1068	Nguyễn Ngọc Bích	20/09/2018	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1069	Phan Thanh Long	08/01/2018	KXĐTH	11	0.0006	2,510	1.00				4,720	7,230
1070	Nguyễn Hải Châu	09/10/2008	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1071	Võ Thị Mỹ Linh	18/11/2020	KXĐTH	10	0.0007	1,800	1.50				5,080	6,880
1072	Trần Anh Thư	05/08/2019	KXĐTH	9	0.0007	1,780	1.50				5,020	6,800
1073	Cấn Hà My	02/11/2020	KXĐTH	10	0.0007	2,010	1.25				4,740	6,750
1074	Hứa Thị Hồng Hạnh	16/06/2005	KXĐTH	10	0.0006	1,930	1.25				4,550	6,480
1075	Lê Thị Ngọc	10/06/2010	KXĐTH	10	0.0006	1,930	1.25				4,550	6,480
1076	Lê Thị Thanh Hà	18/01/2021	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1077	Phạm Thị Phương Nhung	20/07/2020	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1078	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/12/2004	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1079	Nguyễn Thị Huyền	03/06/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,820	1.25				4,280	6,100
1080	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	22/05/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,810	1.25				4,250	6,060
1081	Nguyễn Văn Anh	09/03/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1082	Lê Thị Thanh	21/01/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,540	1.50				4,350	5,890
1083	Lê Tấn Phong	11/09/2017	KXĐTH	10	0.0005	1,930	1.00				3,640	5,570
1084	Huỳnh Thị Minh Tâm	14/05/2018	KXĐTH	10	0.0005	1,930	1.00				3,640	5,570
1085	Nguyễn Đức Thành	23/04/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1086	Lê Hoàng Oanh	05/11/2013	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1087	Đinh Bá Tuấn	05/04/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1088	Nguyễn Hà Trung	27/03/2023	XĐTH	10	0.0005	1,860	1.00				3,500	5,360
1089	Phạm Thị Hương	09/05/2016	KXĐTH	10	0.0005	1,790	1.00				3,370	5,160
1090	Lê Thị Kim Hảo	27/08/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,410	1.25				3,310	4,720
1091	Tô Huyền Ngọc	16/08/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,600	1.00				3,010	4,610
1092	Võ Thị Thúy An	07/01/2021	XĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1093	Nguyễn Thị Lan Hương	12/07/2021	XĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1094	Nguyễn Minh Tâm	22/05/2023	XĐTH	10	0.0004	1,510	1.00				2,840	4,350
1095	Lâm Ngọc Duyên	06/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1096	Hoàng Quốc Hưng	18/11/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1097	Mai Thị Linh Chi	10/08/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1098	Hoàng Hải Yến	02/03/2015	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1099	Nguyễn Thúy Hồng Nhung	24/09/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1100	Trần Thị Minh Xuân	16/09/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1101	Thái Trần Thiên Phú	28/12/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1102	Trần Văn Hạnh	22/06/2023	XĐTH	11	0.0004	1,380	1.00				2,610	3,990

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1103	Trần Thị Mỹ Dung	17/06/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
1104	Lê Thị Cẩm Như	08/08/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1105	Nguyễn Thị Thanh Tú	08/10/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1106	Đỗ Thị Xuân Thủy	16/06/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1107	Phan Thúy Uyên	16/03/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1108	Võ Thị Cẩm Thanh	09/05/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1109	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/05/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
1110	Hoàng Thị Nguyện	05/01/2010	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1111	Nguyễn Mạnh Hưng	11/12/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1112	Lê Thị Hoài Linh	10/04/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1113	Cái Thị Ngọc Hiếu	10/06/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1114	Nguyễn Thị Nhung	22/06/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1115	Cổ Đặng Uyển Nhi	30/11/2020	KXĐTH	9	0.0003	1,070	1.00				2,020	3,090
1116	Nguyễn Thành Nhân	12/08/2020	XĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
1117	Trần Thị Thu Thủy	12/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1118	Vũ Anh Tú	27/03/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1119	Vương Thị Thảo Trinh	21/06/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1120	Nguyễn Bảo Long	09/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1121	Trương Thị Minh Thương	13/10/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1122	Lã Phương Thảo	07/06/2019	KXĐTH	8	0.0002	810	1.25				1,900	2,710
1123	Lưu Thị Hoài Thu	14/09/2023	XĐTH	10	0.0002	730	1.25				1,720	2,450
1124	Lê Đức Hải	14/09/2023	XĐTH	10	0.0002	730	1.00				1,380	2,110
1125	Trương Thanh Tuyến	10/07/2023	XĐTH	8	0.0002	590	1.25				1,380	1,970
1126	Trần Đức Quỳnh Hương	15/06/2023	XĐTH	8	0.0002	670	1.00				1,270	1,940
1127	Nguyễn Thị Tâm	01/08/2023	XĐTH	9	0.0002	650	1.00				1,220	1,870
1128	Phạm Hồng Phát	03/07/2023	XĐTH	8	0.0002	610	1.00				1,150	1,760
1129	Nguyễn Trần Duy Bảo	03/08/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				960	1,470
1130	Vũ Phương Anh	13/07/2023	XĐTH	8	0.0001	460	1.00				870	1,330
1131	Nguyễn Cao Huyền Thương	18/07/2023	XĐTH	8	0.0001	450	1.00				840	1,290
1132	Nguyễn Thanh Huyền	29/08/2023	XĐTH	8	0.0001	420	1.00				790	1,210
1133	Nguyễn Thị Thu Thủy	07/08/2023	XĐTH	8	0.0001	400	1.00				740	1,140
1134	Phạm Thị Huyền	10/08/2023	XĐTH	8	0.0001	390	1.00				730	1,120
1135	Hà Thị Thu Hương	02/10/2000	KXĐTH	12	0.0015	3,960	1.50				11,170	15,130
1136	Huỳnh Ánh Nhung	16/07/2018	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1137	Nguyễn Thanh Ngà	01/06/2004	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1138	Phan Thị Thu Hằng	13/03/2006	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1139	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/06/2002	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1140	Đinh Thị Thủy	01/01/2005	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
1141	Phan Thị Thu Hằng	26/05/2003	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1142	Thăng Thị Minh Khuyên	26/06/2006	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1143	Lê Thị Minh Hiền	13/07/2004	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1144	Trương Thị Hồng Nhuận	07/11/2004	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1145	Đồng Thị Khánh Vân	12/11/2003	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1146	Đỗ Hoàng Yến	25/06/2005	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1147	Hoa Dạ Lý	06/12/2004	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1148	Nguyễn Thị Thanh Thu	01/07/2015	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1149	Huỳnh Thị Hồng Phụng	04/05/2005	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1150	Nguyễn Công Hoan	08/05/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,720	1.50				4,850	6,570
1151	Lê Thị Bảo Sau	07/11/2005	KXĐTH	9	0.0006	1,720	1.50				4,850	6,570
1152	Phạm Ánh Ngọc	14/09/2005	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1153	Bùi Đặng Thùy Vân	12/10/2006	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1154	Phạm Thị Hồng Dương	13/08/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1155	Hoàng Thị Đàn	18/04/2005	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1156	Nguyễn Thị Thu Hà	16/04/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1157	Nguyễn Thị Hoài Thu	15/05/2006	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1158	Phạm Thị Bích Vân	02/07/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1159	Văn Thị Tường Thụy	02/06/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1160	Nguyễn Thị Kim Loan	04/05/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1161	Dương Khánh Tâm	01/07/2000	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1162	Nguyễn Thị Hoa	27/03/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1163	Tạ Thị Thu Hiền	08/05/2005	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1164	Nguyễn Thị Ý Muốn	09/10/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1165	Nguyễn Thị Thủy Tiên	15/05/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1166	Phạm Thị Hồng Oanh	01/04/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1167	Nguyễn Thị Kim Cương	10/08/2005	KXĐTH	9	0.0004	1,870	1.00				3,510	5,380
1168	Tạ Thị Lan Diệp	09/05/2005	KXĐTH	9	0.0004	1,720	1.00				3,230	4,950
1169	Nguyễn Thị Lê	21/05/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1170	Nguyễn Thị Lan	15/05/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1171	Vũ Thị Thu Hà	07/08/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1172	Trần Thị Phương Thảo	09/07/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1173	Nguyễn Hải Linh	16/04/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1174	Trần Thị Quế Ngân	11/07/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1175	Nguyễn Thị Duyên	26/06/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1176	Nguyễn Thị Phương Trang	02/06/2008	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1177	Lê Thị Hoài Phương	08/05/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1178	Lê Thùy Trang	08/05/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1179	Nguyễn Kim Oanh	25/09/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1180	Phạm Thị Thanh Thủy	04/12/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1181	Huỳnh Thị Phương Thảo	01/07/2008	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1182	Trương Thị Tường Vân	15/04/2010	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1183	Lê Thị Thúy	14/02/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1184	Trần Thị Kim Chung	22/07/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1185	Lê Thị Vân Anh	11/07/2005	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1186	Nguyễn Thị Thanh Xuyến	13/03/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1187	Trần Thị Tâm	08/05/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1188	Trần Thị Hồng Hạnh	05/09/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1189	Vũ Thị Thu Hương	16/04/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1190	Lê Thị Thanh Vân	16/04/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1191	Lê Thị Mỹ Hằng	01/11/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1192	Lê Thị Thúy Hằng	14/05/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1193	Phạm Thị Hồng Hiệp	01/09/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1194	Nguyễn Thị Hồng Vân	20/03/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1195	Hồ Thị Lan Phương	16/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1196	Hồ Thị Kim Yến	19/10/2009	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1197	Trần Thị Kim Thu	19/10/2009	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1198	Doãn Thị Thùy Mai	01/07/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1199	Nguyễn Thị Thu Hà	01/07/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1200	Vũ Thị Thu Hằng	03/11/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1201	Trần Thị Thu Hà	20/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1202	Nguyễn Lê Hoàng	07/02/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1203	Ứng Thị Thu Hương	01/06/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1204	Đặng Thị Thu Nguyệt	13/03/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1205	Triệu Thị Mỹ Nương	15/05/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1206	Lê Thị Kim Hạnh	08/05/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1207	Hoàng Như Trang	02/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1208	Tạ Thu Hương	22/10/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1209	Nguyễn Thị Hồng	09/01/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1210	Lê Thị Phượng	02/11/2009	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1211	Biện Thị Kim Long	25/07/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1212	Mai Xuân Thái	02/10/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1213	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	20/11/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1214	Lê Thị Phương	02/07/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1215	Trần Kim Huệ	08/10/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1216	Bùi Thảo Nguyên	12/05/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1217	Ngô Thị Điều	22/12/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1218	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	08/01/2015	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1219	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28/12/2015	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1220	Bùi Thị Thúy Hằng	14/12/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1221	Đỗ Thị Mai Hạnh	16/04/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1222	Lê Vân Quyên	26/12/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1223	Nguyễn Thị Lệ Thủy	30/10/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1224	Nguyễn Thị Thùy Vân	19/10/2009	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1225	Lê Thị Mai Trang	07/07/2004	KXĐTH	8	0.0003	1,180	1.00				2,220	3,400
1226	Nguyễn Thụy Tuyết Trinh	26/06/2023	XĐTH	9	0.0003	1,000	1.25				2,350	3,350
1227	Trần Hoàng Bảo Uyên	01/07/2010	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
1228	Trương Thị Diễm Kiều	22/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
1229	Phạm Thanh Thảo	04/12/2017	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
1230	Nguyễn Thị Lệ Hằng	27/03/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1231	Trần Ngọc Diễm	10/08/2016	KXĐTH	8	0.0002	980	1.00				1,840	2,820
1232	Trần Thị Thanh Xuân	14/02/2005	KXĐTH	8	0.0002	980	1.00				1,840	2,820
1233	Nguyễn Thị Yến	18/05/2009	KXĐTH	8	0.0002	980	1.00				1,840	2,820
1234	Trần Thị Thương	19/01/2011	KXĐTH	8	0.0002	720	1.00				1,350	2,070
1235	Võ Thị Thu Hiền	26/06/2006	KXĐTH	8	0.0002	620	1.00				1,160	1,780
1236	Phạm Mỹ Nga	10/07/2023	XĐTH	8	0.0001	590	1.00				1,110	1,700
1237	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	16/07/2019	KXĐTH	8	0.0001	480	1.00				900	1,380
1238	Bùi Thị Hồng Thanh	03/01/2019	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1239	Đặng Khắc Hùng	26/05/2003	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1240	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/05/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1241	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/12/2021	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1242	Phạm Thị Thu Hà	18/10/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1243	Nguyễn Duy Dũng	08/09/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1244	Hồ Nguyễn Hải Yến	14/08/2023	XĐTH	8	0.0001	470	1.00				880	1,350
1245	Lương Đắc Thọ	23/02/2017	KXĐTH	12	0.0013	3,510	1.50				9,910	13,420
1246	Hà Thu Thảo	15/09/2011	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1247	Nguyễn Thị Miến	16/01/2017	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1248	Vũ Thị Hồng	21/05/2011	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1249	Phạm Thùy Dương	15/06/2009	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1250	Trần Lê Hoàng	28/03/2005	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1251	Trần Thanh Hương	01/11/2010	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1252	Phạm Thị Lý	21/12/2011	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1253	Trần Hữu Tâm	18/04/2017	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1254	Nguyễn Thị Hoa	03/09/2014	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1255	Lê Thị Hồng Minh	18/11/2014	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,510	6,380
1256	Chu Mai Phong	01/02/2009	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1257	Lê Thị Thu Hương	17/06/2013	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1258	Lê Thành Long	05/05/2014	KXĐTH	9	0.0005	1,540	1.50				4,350	5,890
1259	Phan Nguyễn Kim Ngân	18/02/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,700	1.25				4,010	5,710
1260	Phạm Thị Thanh Vân	01/10/2011	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1261	Tạ Thị Diễm Hương	22/08/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1262	Lê Như Quỳnh	06/11/2017	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1263	Trần Hoài Phong	23/09/2020	XĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1264	Lê Thị Vân Anh	08/08/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1265	Nguyễn Thành Nhân	06/05/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1266	Vũ Thị Hồng	20/03/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1267	Trần Quốc Việt	13/01/2020	KXĐTH	8	0.0005	1,160	1.25				2,720	3,880
1268	Trần Thị Sen	08/02/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1269	Đặng Quang Toàn	24/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1270	Nguyễn Hải Hà	01/04/2013	KXĐTH	9	0.0003	1,110	1.25				2,600	3,710
1271	Lê Thị Tường Vi	11/11/2016	KXĐTH	9	0.0003	1,100	1.25				2,590	3,690
1272	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18/04/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1273	Vũ Thị Thùy Linh	28/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1274	Nguyễn Trí Dũng	24/08/2020	XĐTH	8	0.0003	920	1.25				2,160	3,080
1275	Đặng Ngọc Tú	12/02/2019	KXĐTH	8	0.0003	870	1.25				2,060	2,930
1276	Nguyễn Thị Phượng Liên	23/09/2019	KXĐTH	8	0.0002	620	1.25				1,460	2,080
1277	Đỗ Anh Tâm	19/04/2011	KXĐTH	13	0.0019	4,840	1.50				13,680	18,520
1278	Nguyễn Minh Huệ	21/01/2013	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1279	Lê Thị Thanh Thủy	23/06/2008	KXĐTH	11	0.0009	2,700	1.25				6,340	9,040

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1280	Trần Phương Nhung	12/11/2007	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1281	Nguyễn Thu Huyền	05/06/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1282	Đỗ Thành Nam	20/04/2015	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1283	Đặng Xuân Sơn	16/07/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,420	1.50				4,020	5,440
1284	Đặng Thị Minh Huệ	03/08/2015	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1285	Lê Mai Hoa	01/08/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1286	Phan Dương Tấn	07/12/2020	XĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
1287	Vũ Hoàng Hương Lan	25/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	610	1.00				1,150	1,760
1288	Trịnh Thị Hải Yến	20/09/2023	XĐTH	8	0.0001	350	1.00				650	1,000
1289	Bùi Thị Thanh Hương	17/12/2007	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1290	Trần Thị Thanh Trà	10/07/2006	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1291	Nguyễn Thu Trang	25/12/2006	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1292	Đỗ Thị Ánh	25/12/2007	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1293	Bùi Thị Huyền	14/01/2020	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1294	Lâm Ngọc Hải Long	01/07/2021	XĐTH	10	0.0007	2,270	1.25				5,330	7,600
1295	Hà Lệ Thùy	10/07/2006	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1296	Lại Bảo Hân	01/06/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1297	Nguyễn Tất Thắng	16/11/2021	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1298	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/06/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1299	Phạm Thương Huyền	01/07/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1300	Nguyễn Thị Khánh Hoài	03/07/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1301	Hoàng Như Thịnh	21/11/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1302	Nguyễn Việt Nam	27/09/2021	XĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1303	Phạm Thị Minh Nguyệt	10/07/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1304	Nguyễn Việt Nga	11/07/2012	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1305	Nguyễn Thu Hiền	27/04/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,680	1.00				3,170	4,850
1306	Lê Thị Hạnh	15/11/2016	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1307	Nguyễn Quỳnh Sang	03/04/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1308	Trần Thị Phương Loan	01/10/2010	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1309	Nguyễn Thị Quế	13/07/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1310	Trần Thị Hiến	16/06/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1311	Hoàng Hải Hưng	12/04/2010	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1312	Nguyễn Phát Đạt	28/07/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1313	Trần Lê Quý Đạt	03/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,040	1.25				2,440	3,480
1314	Nguyễn Thị Thu Na	13/02/2023	XĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,310	3,290
1315	Nguyễn Hà Quang	08/05/2023	XĐTH	8	0.0002	800	1.25				1,890	2,690
1316	Lê Quốc Bảo	03/01/2012	KXĐTH	12	0.0013	3,960	1.25				9,310	13,270
1317	Nguyễn Đức Trường Sơn	09/04/2012	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1318	Phạm Văn Quynh	04/07/2012	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1319	Trần Quang	16/07/2012	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1320	Nguyễn Xuân Hòa	02/01/2008	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1321	Trần Thị Tuyết Loan	28/04/2022	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1322	Nguyễn Văn Huy	29/08/2005	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1323	Nguyễn Mạnh Hà	07/04/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1324	Huỳnh Trí Dũng	28/11/2014	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1325	Cao Thị Thu Thuận	06/08/2012	KXĐTH	9	0.0004	1,870	1.00				3,510	5,380
1326	Trần Thị Thu Trang	02/10/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1327	Trần Thị Minh Thư	01/04/2010	KXĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1328	Nguyễn Viết Tuấn	14/11/2005	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1329	Nguyễn Văn Tư	23/06/2014	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1330	Lê Hương Ly	03/06/2013	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1331	Nguyễn Thị Thái Hiền	09/09/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1332	Đặng Anh Cường	23/08/2010	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1333	Nguyễn Thị Bích Liên	05/12/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1334	Hoàng Văn Minh	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,160	1.25				2,720	3,880
1335	Đặng Đình Giang	06/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1336	Trịnh Minh Đức	01/07/2010	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1337	Đỗ Hưng Thịnh	09/09/2013	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1338	Vũ Thị Bích Ngọc	14/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1339	Vương Thanh Ngân	18/10/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1340	Trần Bùi Chân Thiện	05/05/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1341	Nguyễn Thanh Xuân	25/09/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
1342	Trịnh Trung Thành	09/02/2015	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
1343	Trần Hữu Hiếu	22/06/2015	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1344	Vũ Thành Tâm	06/08/2012	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1345	Trần Đăng Khoa	26/12/2018	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1346	Ngô Tấn Bình	01/03/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1347	Hà Văn Đông	04/01/2021	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1348	Võ Chí Công	06/02/2020	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1349	Lý Văn Vũ	06/09/2010	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1350	Nguyễn Quốc Khánh	02/01/2018	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1351	Hồ Thiện Thanh Toàn	24/01/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1352	Nguyễn Thị Vân Phi	16/01/2017	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1353	Trần Tiến Định	12/07/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1354	Đặng Văn Đắc	31/10/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1355	Nguyễn Viết Tân	05/01/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1356	Nguyễn Đức Chính	13/05/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1357	Lê Thành Phát	05/07/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1358	Keo Hoàng Phương	05/01/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1359	Lâm Thanh Tại	13/06/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1360	Lê Thanh Tuấn	25/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1361	Đinh Thị Mỹ Hương	05/09/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1362	Phạm Việt Hùng	22/12/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1363	Khấu Thành Đạo	23/04/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1364	Nguyễn Đình Đức	18/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1365	Nguyễn Thị Phương Biên	01/08/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1366	Đặng Quốc Việt	05/04/2021	KXĐTH	9	0.0006	1,660	1.25				3,900	5,560
1367	Nguyễn Ngọc Minh Thi	05/06/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,650	1.25				3,880	5,530
1368	Vũ Hải Long	16/05/2023	XĐTH	10	0.0005	1,420	1.50				4,020	5,440
1369	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	01/03/2022	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1370	Nguyễn Thị Mỹ Loan	01/09/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1371	Trần Thị Lê Dung	07/06/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1372	Nguyễn Tá Cường	10/03/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1373	Phạm Minh Hải	26/04/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1374	Lê Bình Nam	09/11/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1375	Phan Thị Thương Huyền	21/10/2015	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1376	Ngô Long Huy	27/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1377	Vũ Quang Nghĩa	01/10/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1378	Nguyễn Hữu Hùng	06/05/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1379	Nguyễn Hùng Uy	01/03/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1380	Nguyễn Khắc Điệp	13/04/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1381	Phan Thị Hiếu	01/08/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1382	Trần Thị Thanh Hằng	05/01/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1383	Trần Thanh Tiện	06/05/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1384	Võ Thanh Duy Mỹ	24/10/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1385	Nguyễn Công Thường	17/10/2016	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1386	Nguyễn Tuấn Hải	23/04/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1387	Đỗ Khôi Nguyên	16/12/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1388	Nguyễn Văn Khánh	01/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1389	Nguyễn Huỳnh Giao	20/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1390	Nguyễn Xuân Phúc	20/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1391	Trần Vũ Nhật Tân	08/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1392	Nguyễn Lê Hoàng Quỳnh	18/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1393	Cao Phan Minh Trung	07/11/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1394	Lê Đình Thứ	11/10/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1395	Lê Hoàng Nam	26/10/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1396	Phạm Thị Hoa	20/05/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1397	Nguyễn Thị Bích Chuyên	01/06/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1398	Trần Ngọc Thành	27/09/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1399	Nguyễn Quang Tuấn	01/11/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1400	Nguyễn Thanh Phong	25/04/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1401	Nguyễn Trần Hoàng Gia	20/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1402	Dương Hà Duy	11/05/2023	XĐTH	9	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1403	Trần Thị Hà Vi	03/09/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1404	Nguyễn Dõng Trí	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1405	Nguyễn Thanh Trâm	05/06/2023	XĐTH	9	0.0003	1,110	1.25				2,620	3,730
1406	Nguyễn Minh Trí	20/02/2023	XĐTH	8	0.0003	1,070	1.25				2,520	3,590
1407	Nguyễn Ngọc Minh	24/12/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1408	Nguyễn Thị Hồng Đào	12/09/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1409	Trần Minh Sang	23/04/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1410	Nguyễn Đình Hiệp	08/06/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1411	Hoàng Minh	10/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1412	Nguyễn Duy Anh	06/11/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1413	Nguyễn Thành Luân	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1414	Trương Xuân Trường	14/11/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1415	Nguyễn Tất Quý	28/11/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1416	Ngô Thành Nhân	22/08/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1417	Bùi Minh Thái	14/07/2022	XĐTH	8	0.0003	1,010	1.25				2,370	3,380
1418	Nguyễn Minh Quân	03/07/2023	XĐTH	9	0.0003	960	1.25				2,260	3,220
1419	Trần Tuấn Vũ	03/04/2023	XĐTH	8	0.0003	920	1.25				2,170	3,090
1420	Đào Thị Thúy Nga	02/12/2020	XĐTH	9	0.0003	910	1.25				2,150	3,060
1421	Ngô Ngọc Huấn	24/07/2023	XĐTH	9	0.0002	850	1.25				1,990	2,840
1422	Mai Thế Lanh	13/04/2023	XĐTH	8	0.0002	890	1.00				1,670	2,560
1423	Nguyễn Trọng Trung	08/05/2023	XĐTH	8	0.0002	800	1.00				1,510	2,310
1424	Nguyễn Ngọc Sơn	01/06/2023	XĐTH	8	0.0002	720	1.00				1,360	2,080
1425	Trần Thị Mỹ Duyên	29/06/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,180	1,810
1426	Nguyễn Thanh Nam	01/08/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.25				1,210	1,720
1427	Nguyễn Ngọc Tâm	10/07/2023	XĐTH	8	0.0001	590	1.00				1,110	1,700
1428	Nguyễn Thanh Phong	17/08/2023	XĐTH	8	0.0001	460	1.00				870	1,330
1429	Nguyễn Thanh Hà	09/02/2015	KXĐTH	12	0.0013	3,960	1.25				9,310	13,270
1430	Vũ Thị Thanh Hải	06/01/2021	XĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
1431	Hoàng Xuân Hiệp	11/01/2012	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1432	Nguyễn Thị Lan Anh	23/09/2010	KXĐTH	9	0.0004	1,780	1.00				3,350	5,130
1433	Nguyễn Quang Huy	10/05/2023	XĐTH	9	0.0005	1,250	1.50				3,530	4,780
1434	Nguyễn Đình Quyết	27/01/2015	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.00				2,180	3,340
1435	Trần Thanh Hoa	05/01/2012	XĐTH	13	0.0016	4,840	1.25				11,400	16,240
1436	Lưu Thị Lan Ngọc	05/07/2016	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1437	Cao Tiến Hiếu	01/04/2010	KXĐTH	11	0.0012	3,070	1.50				8,660	11,730
1438	Nguyễn Thị Thu Hồng	01/08/2018	KXĐTH	12	0.0011	3,440	1.25				8,090	11,530
1439	Dương Nghiêm Minh Hạnh	21/12/2015	KXĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1440	Hồng Đăng Khoa	21/05/2018	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1441	Nguyễn Anh Duy	24/05/2016	KXĐTH	10	0.0008	2,090	1.50				5,900	7,990
1442	Võ Thị Lệ Thảo	03/09/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1443	Nguyễn Thị Kim Hoa	01/03/2008	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
1444	Hoàng Thị Thu Thủy	01/03/2006	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
1445	Ninh Trung Sơn	23/05/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.00				4,520	6,920
1446	Nguyễn Thành Luân	17/01/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.00				4,520	6,920
1447	Huỳnh Diệu Thùy	19/10/2020	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1448	Nguyễn Thị Xuân Lê	21/12/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1449	Võ Kim Long	17/10/2017	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1450	Nguyễn Công Thành	16/05/2022	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1451	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/06/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1452	Nguyễn Đặng Thanh Hà	18/02/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1453	Từ Nguyễn Ngọc Bình	26/08/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1454	Ngô Xuân Hảo	08/11/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1455	Phan Thị Cẩm Vân	01/06/2023	XĐTH	11	0.0006	1,800	1.25				4,230	6,030
1456	Nguyễn Phương Chi	08/10/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1457	Phạm Thị Hồng Ái	16/08/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1458	Huỳnh Minh Nhật	30/05/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1459	Đặng Nam Diệu	01/04/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1460	Võ Thị Ngọc Yến	27/11/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,230	1.50				3,480	4,710
1461	Nguyễn Thị Len	05/09/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1462	Lê Hữu Đức	02/10/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1463	Trần Huỳnh Trúc Vy	12/03/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1464	Trần Minh Phương	05/04/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1465	Vũ Ngọc Khương Duy	15/08/2011	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1466	Nguyễn Vũ Ngọc Linh	08/04/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1467	Nguyễn Minh Nhựt	06/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1468	Trương Thị Thơ	16/08/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1469	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	12/04/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1470	Trần Thị Kim Thoa	27/10/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1471	Chung Thị Thùy Trang	01/03/2016	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1472	Phạm Thị Thanh	09/09/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,210	1.25				2,860	4,070
1473	Nguyễn Hoàng Huy	12/01/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.50				2,800	3,790
1474	Trần Thị Tường Vi	26/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.25				2,650	3,780
1475	Nguyễn Ngọc Xuân Phương	19/10/2015	KXĐTH	9	0.0003	1,120	1.25				2,630	3,750
1476	Đỗ Phương Hiếu	04/05/2023	XĐTH	9	0.0003	1,280	1.00				2,410	3,690
1477	Trần Thị Ánh Nga	16/04/2018	KXĐTH	8	0.0003	950	1.50				2,690	3,640
1478	Bùi Thị Thùy Linh	11/03/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1479	Nguyễn Thọ Dương	20/08/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1480	Chung Ngọc Phụng	24/06/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1481	Huỳnh Tấn Khoa	26/09/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1482	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/08/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1483	Đinh Thị Tú Anh	23/06/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1484	Nguyễn Thanh Thư	20/11/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1485	Vũ Thị Duyên	23/10/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1486	Nguyễn Thị Linh	01/07/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1487	Phạm Thị Phương Thùy	30/09/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1488	Lê Kim Ngân	27/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1489	Ngô Trung Nhật Minh	10/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1490	Nguyễn Thị Thu Mỹ	25/02/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1491	Ngô Thị Lệ Hằng	16/03/2023	XĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,310	3,290
1492	Dương Hiến Châu	21/02/2011	KXĐTH	8	0.0003	930	1.25				2,200	3,130
1493	Đặng Thị Thanh Nga	30/07/2018	KXĐTH	9	0.0003	930	1.25				2,180	3,110
1494	Phạm Thị Mỹ Ý	13/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	890	1.25				2,090	2,980
1495	Nguyễn Thị Tú Vân	18/08/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1496	Phạm Thị Duy Thanh	16/10/2014	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1497	Vương Bảo Thành	26/12/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1498	Đoàn Thị Anh Phương	20/03/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1499	Lê Thị Cẩm Nhung	08/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1500	Ngô Thị Nga	20/07/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1501	Lê Hoành Khanh	20/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1502	Nguyễn Tuấn Trung	15/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1503	Nguyễn Thị Minh Hương	22/03/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1504	Huỳnh Thị Kim Chi	19/09/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1505	Lê Thị Thu Hương	01/10/2018	KXĐTH	8	0.0002	810	1.00				1,530	2,340
1506	Nguyễn Thị Hồng Hà	01/11/2018	KXĐTH	8	0.0002	780	1.00				1,460	2,240
1507	Mã Thị Kim Loan	17/12/2018	KXĐTH	8	0.0002	760	1.00				1,430	2,190
1508	Trần Đại Ngọt	21/08/2023	XĐTH	9	0.0002	700	1.00				1,320	2,020
1509	Nguyễn Chí Hoài	16/09/2021	XĐTH	8	0.0002	600	1.25				1,410	2,010
1510	Nguyễn Thị Ngọc Dung	16/08/2019	KXĐTH	8	0.0002	610	1.00				1,150	1,760
1511	Phan Nguyễn Anh Tú	05/06/2023	XĐTH	8	0.0001	570	1.00				1,070	1,640
1512	Huỳnh Thị Ngọc Mai	12/06/2023	XĐTH	8	0.0001	550	1.00				1,030	1,580
1513	Lê Thị Ngọc Tuyến	24/07/2023	XĐTH	8	0.0001	430	1.00				810	1,240
1514	Ngô Đức Quốc	04/04/2022	XĐTH	12	0.0015	3,960	1.50				11,170	15,130
1515	Trần Ngọc Minh	19/03/2018	KXĐTH	12	0.0013	3,960	1.25				9,310	13,270

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1516	Vũ Sĩ Thắng	24/09/2012	KXĐTH	12	0.0012	3,660	1.25				8,610	12,270
1517	Nguyễn Mạnh Hà	21/12/2005	KXĐTH	11	0.0009	3,070	1.25				7,220	10,290
1518	Nguyễn Mạnh Hùng	23/04/2007	KXĐTH	11	0.0009	3,070	1.25				7,220	10,290
1519	Trương Hoàng Nam Cường	10/12/2021	XĐTH	11	0.0010	3,070	1.25				7,220	10,290
1520	Phan Trung Hiếu	07/03/2022	XĐTH	11	0.0009	3,070	1.25				7,220	10,290
1521	Trần Anh Dũng	01/12/2021	XĐTH	11	0.0009	3,070	1.25				7,220	10,290
1522	Phạm Thị Hồng Nhung	14/05/2007	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1523	Nguyễn Đức Hinh	15/05/2018	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1524	Nguyễn Xuân Dũng	20/12/2021	XĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1525	Nguyễn Đức Trung	24/10/2022	XĐTH	10	0.0008	2,400	1.50				6,780	9,180
1526	Cao Thanh Nga	23/09/2005	KXĐTH	10	0.0007	2,220	1.50				6,270	8,490
1527	Diệp Chí Hải	21/03/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1528	Nguyễn Thị Sâm	20/03/2008	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1529	Nguyễn Duy Lâm	01/07/2020	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1530	Trịnh Minh Toản	04/05/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1531	Phan Hoàng Hiệp	16/04/2018	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1532	Nguyễn Hùng Tiến	15/06/2020	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1533	Bùi Anh Dũng	01/12/2014	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1534	Lâm Thị Thúy Hoa	02/01/2007	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1535	Phạm Quang Huy	17/08/2015	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1536	Nguyễn Thái Bình	22/10/2019	KXĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1537	Đinh Văn Đình Tử	12/09/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1538	Phạm Ngọc Tân	12/09/2022	XĐTH	10	0.0007	2,400	1.25				5,650	8,050
1539	Cao Hoàng Minh	22/04/2019	KXĐTH	10	0.0006	2,220	1.25				5,230	7,450
1540	Bùi Hoàng Quân	24/11/2004	KXĐTH	10	0.0006	2,220	1.25				5,230	7,450
1541	Phạm Hoàng Việt	16/03/2023	XĐTH	11	0.0006	2,480	1.00				4,670	7,150
1542	Nguyễn Kim Ngọc	08/07/2019	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
1543	Ngô Nhất Linh	25/07/2019	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
1544	Hoàng Đình Long	11/05/2009	KXĐTH	9	0.0007	1,870	1.50				5,270	7,140
1545	Trần Đăng Minh	12/10/2011	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1546	Phạm Tuấn Mạnh	16/07/2008	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1547	Đinh Tiến Hoàng	19/09/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1548	Trình Văn Chung	26/09/2022	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1549	Nguyễn Công Anh	20/02/2019	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1550	Quách Vĩ Đạt	01/03/2021	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1551	Hà Minh Thành	28/09/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1552	Từ Diệu Minh	01/11/2021	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1553	Trần Huỳnh Phúc	29/08/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1554	Trịnh Lê Tuấn	18/05/2018	KXĐTH	9	0.0006	1,780	1.50				5,020	6,800
1555	Ngô Thanh Hiệp	26/04/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,780	1.50				5,020	6,800
1556	Đỗ Quang Sang	26/10/2020	KXĐTH	9	0.0006	1,720	1.50				4,850	6,570
1557	Đinh Thị Huyên	16/10/2018	KXĐTH	10	0.0006	1,960	1.25				4,600	6,560
1558	Hoàng Tùng Linh	20/04/2023	XĐTH	11	0.0006	2,220	1.00				4,180	6,400
1559	Nguyễn Thị Như Lan	16/06/2020	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1560	Nguyễn Thị Hương	04/11/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1561	Bùi Thị Hường	26/11/2010	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1562	Phan Hoàng Sơn	18/04/2022	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1563	Trần Thị Thanh Mai	20/10/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1564	Phan Thị Minh Hiếu	04/06/2019	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1565	Vũ Thị Hồng Anh	12/07/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1566	Võ Tấn Tài	23/04/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1567	Nhữ Tuấn Anh	01/12/2015	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1568	Man Ngọc Lam	22/11/2022	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1569	Vương Thị Nguyệt Quế	02/05/2008	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1570	Nguyễn Minh Tiến	28/03/2005	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1571	Dương Việt Hùng	01/06/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1572	Lê Thành Đồng	16/04/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1573	Trần Mạnh Linh	21/09/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1574	Nguyễn Quang Huy	27/12/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1575	Phan Thị Vân Hoài	20/05/2009	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1576	Đoàn Đức Thuận	27/06/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1577	Lê Thị Minh Ngọc	16/06/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1578	Lý Thế Vinh	16/10/2018	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1579	Trần Ngọc Tú	06/12/2021	XĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1580	Lê Nguyễn Nhật Việt	11/01/2022	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1581	Lê Quý Tùng	12/08/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1582	Nguyễn Thị Sáu	21/11/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1583	Nguyễn Đăng Khoa	01/04/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1584	Phạm Vinh Phước	29/08/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1585	Lê Anh Đức	11/11/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1586	Trần Nam Phong	22/02/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1587	Phan Hồng Thông	23/11/2020	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1588	Lưu Thị Ngọc Lan	03/06/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,810	1.25				4,250	6,060
1589	Nguyễn Hữu Quốc Anh	02/01/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1590	Vũ Thị Tuyết Mai	26/09/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1591	Nguyễn Thu Huyền Trang	22/08/2016	KXĐTH	9	0.0006	1,720	1.25				4,040	5,760
1592	Đào Xuân Việt	10/01/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1593	Phạm Thị Xuyến	06/11/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1594	Phạm Thị Thanh Huyền	26/08/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1595	Giáp Văn Sơn	26/09/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1596	Hứa Nguyễn Thanh Nguyên	19/08/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,180	5,660
1597	Nguyễn Thị Phương Uyên	09/03/2020	KXĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,180	5,660
1598	Đào Thị Lệ Huyền	22/08/2022	XĐTH	9	0.0005	1,480	1.50				4,180	5,660
1599	Trần Linh Chi	17/05/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1600	Trần Liên Hương	01/12/2017	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1601	Nguyễn Thanh Tĩnh	18/03/2019	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1602	Trần Minh Khang	17/11/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1603	Dương Danh Phương	30/09/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1604	Trần Minh Hiến	16/08/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1605	Nguyễn Anh Đức	15/09/2021	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1606	Ngô Thị Bích Ngọc	25/07/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1607	Nguyễn Văn Minh	23/05/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1608	Hoàng Thanh Tùng	29/09/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1609	Nguyễn Hồng Kường	13/02/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1610	Nguyễn Văn Toán	06/09/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1611	Vũ Duy Dương	01/11/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1612	Vũ Tiến Anh	28/11/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1613	Trịnh Việt Hải	06/07/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1614	Bùi Thanh Liêm	18/05/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1615	Nguyễn Vũ Xuân	02/01/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1616	Trần Thanh Hậu	18/04/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1617	Lưu Tống Rin	01/12/2021	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1618	Trần Thành Nhân	17/01/2022	XĐTH	9	0.0005	1,870	1.00				3,510	5,380
1619	Nguyễn Tấn Phát	24/09/2018	KXĐTH	9	0.0005	1,600	1.25				3,760	5,360
1620	Lê Thị Hằng	13/04/2022	XĐTH	9	0.0004	1,720	1.00				3,240	4,960
1621	Nguyễn Đức Hưởng	16/02/2022	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
1622	Trần Vĩnh Thảo	27/09/2021	XĐTH	9	0.0004	1,720	1.00				3,230	4,950
1623	Hoàng Thị Mai Ngọc	06/11/2020	KXĐTH	9	0.0004	1,720	1.00				3,230	4,950
1624	Trương Thị Hồng Liên	05/04/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,700	1.00				3,190	4,890
1625	Dương Công Hải	03/04/2023	XĐTH	9	0.0004	1,450	1.25				3,410	4,860
1626	Lê Đức Tín	12/05/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1627	Trần Thị Thu Thảo	07/05/2015	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1628	Đào Như Thảo	21/05/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1629	Phạm Đình Quốc	01/07/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1630	Nguyễn Nam Hà	19/04/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1631	Vũ Thị Ngoãn	21/10/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.50				3,510	4,750
1632	Nguyễn Thế Dương	01/03/2023	XĐTH	9	0.0004	1,590	1.00				3,000	4,590
1633	Phạm Ngọc Bảo Trân	01/04/2022	KXĐTH	8	0.0004	1,570	1.00				2,960	4,530

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1634	Lại Quang Vinh	20/12/2021	XĐTH	8	0.0004	1,160	1.50				3,260	4,420
1635	Trịnh Thị Mai	01/08/2022	XĐTH	8	0.0004	1,140	1.50				3,210	4,350
1636	Nguyễn Thúc Bảo	17/01/2022	XĐTH	8	0.0004	1,130	1.50				3,180	4,310
1637	Trần Thị Quỳnh Trang	25/11/2022	XĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
1638	Phạm Thắng	11/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1639	Vũ Như Hưng	16/07/2007	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1640	Nguyễn Mai Anh	27/12/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1641	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	30/03/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1642	Đặng Vũ Hiệp	18/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1643	Hoàng Thế Vinh	26/07/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1644	Đào Ngọc Tuấn	04/05/2009	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1645	Nguyễn Văn Hưng	16/08/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1646	Bùi Viết Trung	19/09/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1647	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/07/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1648	Lê Văn Hào	01/11/2021	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1649	Huỳnh Minh Thái	03/04/2006	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1650	Nguyễn Thị Thanh Thanh	30/05/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1651	Lê Văn Luân	14/05/2018	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1652	Nguyễn Như Huy	14/06/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1653	Đặng Minh Đức	26/09/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1654	Vũ Thị Mai	28/10/2020	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1655	Hồng Thị Tuyết Trinh	01/07/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1656	Phạm Xuân Hiếu	12/04/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1657	Nguyễn Văn Thuỷ	27/06/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1658	Nguyễn Đào Anh Khoa	20/12/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1659	Nguyễn Đỗ Huy	06/09/2021	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1660	Lê Thành Đắc	02/05/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1661	Đinh Quốc Nguyện	04/04/2022	XĐTH	8	0.0004	1,240	1.25				2,930	4,170
1662	Trần Phi Hậu	18/05/2023	XĐTH	9	0.0004	1,210	1.25				2,840	4,050
1663	Lâm Yến Thi	04/05/2022	XĐTH	8	0.0003	1,190	1.25				2,800	3,990
1664	Nguyễn Quốc Đạt	16/06/2021	XĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1665	Nguyễn Văn Tốt	26/04/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1666	Phan Văn Thỏa	01/02/2023	XĐTH	8	0.0003	1,140	1.25				2,680	3,820
1667	Nguyễn Anh Quân	23/04/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.25				2,650	3,780
1668	Nguyễn Bảo Khương	16/11/2021	XĐTH	8	0.0003	1,130	1.25				2,650	3,780
1669	Trần Minh Hoàng	12/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1670	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	03/08/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1671	Klong Cil Kim	16/11/2020	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1672	Đào Thùy Ninh	24/09/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1673	Nguyễn Bá Chuyên	01/07/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1674	Nguyễn Anh Tú	11/05/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1675	Vũ Văn Tân	21/06/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1676	Ngô Tùng Dương	01/07/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1677	Đỗ Thành Khánh	18/08/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1678	Hoàng Anh Văn	10/10/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1679	Phạm Thu Hương	01/03/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1680	Đỗ Thị Thanh Huyền	27/06/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1681	Hoàng An Thái	26/02/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1682	Vũ Văn Công	01/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1683	Đào Trang Hương	05/09/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1684	Nguyễn Thái Hòa	28/09/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1685	Phạm Minh Sơn	02/01/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1686	Bùi Ngọc Giáp	07/09/2018	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1687	Nguyễn Danh Duy	20/08/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1688	Lý Ngọc Vân	15/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1689	Nguyễn Ngọc Thanh Bình	22/03/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1690	Nguyễn Văn Trường Quang	27/12/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1691	Trần Huy Thường	14/07/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1692	Đào Văn Hiệp	13/10/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1693	Lê Quang Dũng	09/05/2022	XĐTH	8	0.0003	1,010	1.25				2,370	3,380
1694	Huỳnh Minh Duy	26/04/2021	KXĐTH	8	0.0003	980	1.25				2,300	3,280
1695	Võ Phi Long	26/04/2021	XĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1696	Mai Thị Kim Oanh	02/12/2013	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1697	Nguyễn Đức Trung	01/06/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1698	Huỳnh Hoàng Bảo	23/01/2007	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1699	Lê Anh Tài	06/02/2023	XĐTH	8	0.0003	1,120	1.00				2,110	3,230
1700	Vũ Đại Dương	04/01/2021	KXĐTH	8	0.0003	950	1.25				2,230	3,180
1701	Bùi Hữu Sơn	03/01/2006	KXĐTH	8	0.0003	1,080	1.00				2,030	3,110
1702	Đặng Lê Trọng Luật	12/06/2023	XĐTH	9	0.0003	1,080	1.00				2,020	3,100
1703	Huỳnh Trung Hiếu	05/09/2023	XĐTH	11	0.0003	1,020	1.00				1,920	2,940
1704	Nguyễn Tuấn Anh	03/04/2023	XĐTH	8	0.0002	920	1.00				1,740	2,660
1705	Đinh Văn Yên	11/07/2023	XĐTH	9	0.0002	920	1.00				1,730	2,650
1706	Vũ Thị Thương	10/05/2023	XĐTH	8	0.0002	790	1.00				1,500	2,290
1707	Nguyễn Tiến Hoàng	14/08/2023	XĐTH	9	0.0002	740	1.00				1,390	2,130
1708	Nguyễn Văn Quỳnh	29/05/2023	XĐTH	8	0.0002	730	1.00				1,370	2,100
1709	Tạ Văn Thành	28/08/2023	XĐTH	9	0.0002	660	1.00				1,250	1,910
1710	Dương Mạnh Dũng	31/08/2023	XĐTH	9	0.0002	650	1.00				1,230	1,880
1711	Võ Lê Thanh Tùng	29/09/2023	XĐTH	10	0.0002	630	1.00				1,180	1,810
1712	Võ Thị Thanh Thảo	05/09/2023	XĐTH	9	0.0002	620	1.00				1,180	1,800
1713	Nguyễn Minh Thiên	29/06/2023	XĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,180	1,810
1714	Nguyễn Trung Hiếu	03/07/2023	XĐTH	8	0.0002	610	1.00				1,150	1,760
1715	Lê Hoàng Đức	11/09/2023	XĐTH	9	0.0001	590	1.00				1,110	1,700
1716	Ngô Long Quân	18/09/2023	XĐTH	9	0.0001	550	1.00				1,040	1,590
1717	Trần Hoàng Long	27/07/2023	XĐTH	8	0.0001	530	1.00				1,000	1,530
1718	Kim Sơn Quang	04/08/2023	XĐTH	8	0.0001	500	1.00				950	1,450
1719	Nguyễn Hoàng Long	03/08/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				960	1,470
1720	Lê Bảo Đông	03/08/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				960	1,470
1721	Lê Anh Thắng	29/09/2023	XĐTH	9	0.0001	490	1.00				930	1,420
1722	Trịnh Hoài Nam	14/08/2023	XĐTH	8	0.0001	470	1.00				880	1,350
1723	Mai Quang Dũng	17/08/2023	XĐTH	8	0.0001	460	1.00				870	1,330
1724	Nguyễn Thị Hường	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	400	1.00				750	1,150
1725	Trần Nguyễn Bảo Trân	05/09/2023	XĐTH	8	0.0001	400	1.00				750	1,150
1726	Nguyễn Thế Trung	18/09/2023	XĐTH	8	0.0001	350	1.00				660	1,010
1727	Trần Thị Thanh Hương	20/09/2023	XĐTH	8	0.0001	350	1.00				650	1,000
1728	Đỗ Văn Thạnh	25/09/2023	XĐTH	8	0.0001	330	1.00				620	950
1729	Đào Kiều Anh	28/09/2023	XĐTH	8	0.0001	320	1.00				600	920
1730	Hoàng Hồng Minh	24/09/2019	KXĐTH	10	0.0009	2,400	1.50				6,780	9,180
1731	Đỗ Ngọc Đức	03/06/2019	KXĐTH	10	0.0009	2,220	1.50				6,270	8,490
1732	Nguyễn Thị Tuyết Vân	01/08/2005	KXĐTH	10	0.0008	2,400	1.25				5,650	8,050
1733	Thạch Việt Anh	24/10/2011	KXĐTH	10	0.0007	2,220	1.25				5,230	7,450
1734	Trần Ngọc Vinh	10/05/2010	KXĐTH	10	0.0007	2,220	1.25				5,230	7,450
1735	Văn Phạm Trung	13/08/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1736	Hoàng Thị Tú	16/07/2007	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.50				5,270	7,140
1737	Nguyễn Thành Sơn	13/10/2011	KXĐTH	9	0.0006	1,780	1.50				5,020	6,800
1738	Nguyễn Thị Vương Thục	10/12/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1739	Vũ Thị Phượng	15/02/2016	KXĐTH	9	0.0005	1,870	1.25				4,390	6,260
1740	Nguyễn Thanh Hải	06/08/2015	KXĐTH	9	0.0006	1,870	1.25				4,390	6,260
1741	Trần Quang	10/05/2010	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1742	Nguyễn Tuấn Anh	16/07/2007	KXĐTH	9	0.0005	1,780	1.25				4,180	5,960
1743	Ngô Trần Bích Phương	01/04/2014	KXĐTH	9	0.0006	1,720	1.25				4,040	5,760
1744	Đặng Văn Dũng	06/03/2006	KXĐTH	9	0.0005	1,720	1.25				4,040	5,760
1745	Vũ Mạnh Hùng	06/11/2019	KXĐTH	9	0.0004	1,360	1.25				3,210	4,570
1746	Phạm Văn Tùng	02/11/2015	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1747	Đỗ Thành Thủy	04/04/2011	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1748	Đỗ Hoài Trâm	26/06/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1749	Nguyễn Huỳnh Nhật	09/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1750	Nguyễn Thị Lan Anh	17/03/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1751	Lê Thị Hằng Nga	07/09/2021	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1752	Nguyễn Thị Hiên	05/05/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1753	Phạm Quang Huy	18/09/2009	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1754	Hà Thị Hồng Gấm	12/05/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1755	Phan Thị Mỹ Dung	15/08/2005	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.25				2,930	4,170
1756	Nguyễn Thị Thúy Nga	06/09/2010	KXĐTH	8	0.0003	1,160	1.25				2,720	3,880
1757	Nguyễn Tiến Dương	01/02/2023	XĐTH	8	0.0003	1,140	1.25				2,680	3,820
1758	Phạm Thị Thảo	02/12/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.25				2,650	3,780
1759	Đỗ Thái Bình	28/03/2016	KXĐTH	13	0.0012	3,880	1.25				9,120	13,000
1760	Hồ Văn Nhàn	01/10/2013	KXĐTH	13	0.0013	3,880	1.50				10,940	14,820
1761	Đặng Khắc Mạnh	18/06/2015	KXĐTH	13	0.0011	4,310	1.00				8,110	12,420
1762	Dương Trần Hữu Thế	09/05/2005	KXĐTH	13	0.0010	3,880	1.00				7,290	11,170
1763	Đỗ Trung Kiên	10/12/2007	KXĐTH	13	0.0009	3,880	0.75				5,470	9,350
1764	Phan Đình Toàn	17/04/2006	KXĐTH	11	0.0008	2,450	1.50				6,930	9,380
1765	Đặng Khắc Cường	08/07/2008	KXĐTH	12	0.0007	3,160	0.75				4,470	7,630
1766	Nguyễn Văn Lợi	10/01/2018	KXĐTH	13	0.0003	1,100	0.25				1,820	2,920
1767	Hoàng Văn Thắng	20/12/2010	KXĐTH	11	0.0007	2,450	1.25				5,770	8,220
1768	Đặng Văn Túc	19/08/2020	KXĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1769	Hoàng Chí Thắng	19/09/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1770	Hồ Đức Minh	15/10/2013	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
1771	Nguyễn Đức Min	10/04/2008	KXĐTH	10	0.0007	1,890	1.50				5,350	7,240
1772	Phan Hùng Xuân	14/07/2008	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
1773	Nguyễn Văn Luận	18/02/2008	KXĐTH	11	0.0005	2,450	0.75				3,460	5,910
1774	Nguyễn Thị Lánh	02/04/2007	KXĐTH	11	0.0006	2,450	1.00				4,620	7,070
1775	Huỳnh Quốc Cường	21/02/2022	XĐTH	10	0.0005	2,400	0.75				3,390	5,790
1776	Nguyễn Văn Trường	13/07/2022	XĐTH	10	0.0006	2,400	1.00				4,520	6,920
1777	Trần Đăng Quảng	10/03/2014	KXĐTH	10	0.0006	2,170	1.00				4,080	6,250
1778	Nguyễn Văn Út	17/12/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
1779	Trần Quốc Lâm	12/01/2018	KXĐTH	9	0.0004	1,420	1.25				3,340	4,760
1780	Nguyễn Ngọc Quang	02/05/2019	KXĐTH	11	0.0003	2,410	0.25				1,130	3,540
1781	Nguyễn Tiến Dũng	23/11/2010	KXĐTH	10	0.0005	1,890	1.00				3,560	5,450
1782	Trần Đức Thọ	01/07/2010	KXĐTH	10	0.0004	1,890	0.75				2,670	4,560
1783	Nguyễn Ngọc Tuân	03/07/2007	KXĐTH	10	0.0004	1,890	0.75				2,670	4,560
1784	Lê Quý Phúc	19/01/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,870	0.75				2,640	4,510
1785	Nguyễn Đức Sĩ	09/08/2010	KXĐTH	9	0.0004	1,870	0.75				2,640	4,510
1786	Nguyễn Trọng Nhân	01/03/2022	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.25				3,490	4,970
1787	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	01/04/2021	KXĐTH	9	0.0004	1,480	0.75				2,100	3,580
1788	Lương Ngọc Duy Minh	20/02/2017	KXĐTH	9	0.0004	1,690	0.75				2,390	4,080
1789	Đặng Việt Anh	04/07/2019	KXĐTH	8	0.0004	1,130	1.25				2,650	3,780
1790	Nguyễn Huyền Minh	05/09/2006	KXĐTH	10	0.0004	1,930	0.50				1,820	3,750
1791	Lê Công Tuấn	05/11/2015	KXĐTH	10	0.0004	1,890	0.75				2,670	4,560
1792	Hà Nam Sơn	10/06/2022	XĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
1793	Lê Minh Vương	01/07/2013	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
1794	Đỗ Đăng Vinh	01/07/2009	KXĐTH	9	0.0003	1,480	0.50				1,400	2,880
1795	Tạ Việt Đức	26/11/2021	KXĐTH	9	0.0004	1,480	1.00				2,790	4,270
1796	Trang Nhã Trúc	02/08/2021	KXĐTH	9	0.0003	1,480	0.75				2,100	3,580
1797	Trần Thanh Vinh	25/07/2016	KXĐTH	9	0.0003	1,480	0.75				2,100	3,580
1798	Phan Thị Hương Giang	16/05/2022	XĐTH	9	0.0003	1,480	0.75				2,100	3,580
1799	Châu Ngọc Đoàn	25/01/2021	KXĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1800	Lê Thị Kim Cúc	18/10/2022	XĐTH	8	0.0003	1,240	1.00				2,340	3,580
1801	Thế Thị Huyền	16/04/2021	XĐTH	9	0.0003	1,480	0.75				2,090	3,570
1802	Hoàng Thu Hằng	13/06/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1803	Lê Hữu Duẩn	13/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1804	Nguyễn Thị Thanh	15/08/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1805	Nguyễn Công Huấn	15/07/2005	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1806	Lê Hải Âu	18/05/2015	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1807	Lê Văn Duy	05/09/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1808	Võ Thành Long	18/12/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.25				2,330	3,320
1809	Nguyễn Xuân Hoàng	22/07/2019	KXĐTH	8	0.0003	1,130	1.00				2,120	3,250
1810	Nguyễn Thị Hà	12/02/2008	KXĐTH	8	0.0003	1,240	0.75				1,760	3,000

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1811	Dương Minh Quang	27/06/2011	KXĐTH	9	0.0003	1,480	0.75				2,100	3,580
1812	Nguyễn Thị Hải Anh	24/06/2021	XĐTH	9	0.0002	1,480	0.25				700	2,180
1813	Trần Thị Loan	01/04/2008	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1814	Phạm Thị Thanh Vân	10/07/2018	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1815	Trần Thị Minh Trang	10/06/2009	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1816	Đinh Trọng Vũ	07/03/2022	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1817	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/2021	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1818	Nguyễn Hoài Hảo	08/05/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1819	Ninh Thị Phương Dung	18/07/2011	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1820	Nguyễn Thái Lý Sơn	02/10/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1821	Phạm Hồng Hạnh	01/03/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1822	Nguyễn Minh Phương	15/05/2017	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1823	Khưu Thị Thắm Tươi	31/10/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1824	Huỳnh Ngọc Minh Kha	01/06/2020	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1825	Nguyễn Bùi Tấn Đạt	27/05/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1826	Trần Hồng Sơn	10/06/2022	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1827	Lê Đình Huy	01/02/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
1828	Phan Minh Khánh	03/09/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1829	Hoàng Ngọc Phong Thuận	02/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
1830	Nguyễn Khắc Đồng	22/01/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
1831	Nguyễn Thanh Tùng	10/10/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	1.00				1,870	2,860
1832	Phạm Thị Thu Thảo	20/12/2013	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1833	Nguyễn Ngọc Tài	11/07/2016	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1834	Lê Ngọc Trí	10/08/2020	XĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1835	Phạm Quốc Hữu	02/05/2019	KXĐTH	8	0.0003	990	1.00				1,870	2,860
1836	Hoàng Thanh Tùng	08/04/2019	KXĐTH	9	0.0003	1,420	0.50				1,330	2,750
1837	Lê Võ Kim Bửu	23/10/2020	KXĐTH	8	0.0003	1,140	0.75				1,600	2,740
1838	Lê Ngọc Huân	28/02/2020	KXĐTH	8	0.0002	920	1.00				1,740	2,660
1839	Trần Thị Hồng Lan	09/07/2007	KXĐTH	8	0.0003	780	1.25				1,840	2,620
1840	Lê Thị Cẩm Nhi	24/04/2023	XĐTH	9	0.0002	1,070	0.75				1,510	2,580
1841	Lê Anh Dũng	06/02/2023	XĐTH	8	0.0002	890	1.00				1,680	2,570
1842	Nguyễn Thị Dung Anh	05/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	880	1.00				1,660	2,540
1843	Trần Thị Thảo	25/09/2017	KXĐTH	8	0.0003	760	1.25				1,780	2,540
1844	Nguyễn Hoàng Anh	16/12/2019	KXĐTH	8	0.0002	760	1.25				1,780	2,540
1845	Hồ Thị Hoài	03/03/2014	KXĐTH	8	0.0003	1,040	1.00				1,950	2,990
1846	Nguyễn Thùy Linh	20/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	740	1.25				1,740	2,480
1847	Lê Thái Hoàng	05/01/2017	KXĐTH	8	0.0002	740	1.25				1,740	2,480
1848	Hồ Văn Hoàng	20/12/2019	KXĐTH	8	0.0002	730	1.25				1,730	2,460
1849	Lương Thúy Mai	01/08/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1850	Vũ Thùy Tiên	19/04/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1851	Nguyễn Trần Giáp	28/04/2022	XĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1852	Trịnh Kim Phát	15/07/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1853	Nguyễn Đức Phương	26/02/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1854	Nguyễn Trung Kiên	23/05/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1855	Trương Hồng Ngọc	29/08/2017	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1856	Ngô Thị Hồng	01/06/2022	XĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1857	Lê Văn Được	21/02/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1858	Nguyễn Thành Khánh Nguyên	08/02/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1859	Nguyễn Hữu Lộc	01/10/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1860	Trần Tiến Thắng	25/01/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1861	Đoàn Trung Kiên	06/04/2021	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1862	Hoàng Thị Hải Yến	23/11/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1863	Nguyễn Trung Hiếu	16/05/2013	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1864	Trần Thị Tho	01/04/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1865	Phó Ngọc Yến	15/07/2011	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1866	Vũ Đức Duy	30/09/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1867	Nguyễn Mạnh Hòa	05/03/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1868	Trần Việt Trường	24/05/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1869	Nguyễn Vũ Minh Châu	08/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Thông tin CBNV được phát hành CP thưởng				Cổ phiếu thưởng được nhận								
Tiêu chí xác định đối tượng				Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng chung [a]			Cổ phiếu thưởng từ Quỹ thưởng theo Mức độ đóng góp [b]					Tổng số CP được thưởng
STT	Họ và tên	Ngày gia nhập VIB	HĐLĐ	Thang chức vụ	Tỷ trọng Lương CB	Số CP được thưởng	Hệ số thưởng (i)	Hệ số thưởng (ii)	Hệ số thưởng (iii)	Hệ số thưởng (iv)	Số CP được thưởng	[a] + [b]
1870	Nguyễn Thành Lâm	18/08/2015	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1871	Nguyễn Đình Hường	01/06/2016	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1872	Nguyễn Thị Xuân Tuyến	14/10/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1873	Phan Văn Thoáng	12/03/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1874	Lê Tuấn Lộc	01/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1875	Nguyễn Hồng Phong	20/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1876	Trần Thị Ánh Nguyệt	10/07/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1877	Nguyễn Hồng Quân	01/03/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1878	Chung Vĩnh Nguyên	17/09/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1879	Nguyễn Minh Tiến	06/06/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1880	Trần Thị Thùy Vân	22/03/2007	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1881	Cao Văn Tùng	19/03/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1882	Hồ Thanh Năm	12/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1883	Lê Anh Vũ	24/06/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1884	Hà Thị Ngọc Huế	21/12/2020	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1885	Trần Thị Hà	28/11/2018	KXĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1886	Hoàng Hương Ngát	05/04/2022	XĐTH	8	0.0002	990	0.75				1,400	2,390
1887	Đặng Quỳnh Trân	07/12/2017	KXĐTH	8	0.0002	810	1.00				1,520	2,330
1888	Nguyễn Hoàng Nhi	16/05/2019	KXĐTH	8	0.0002	810	1.00				1,520	2,330
1889	Phan Thành Đạt	01/03/2020	KXĐTH	8	0.0002	690	1.25				1,620	2,310
1890	Hoàng Nữ Quỳnh Như	04/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	690	1.25				1,620	2,310
1891	Phạm Hoài Phương	01/03/2021	KXĐTH	8	0.0002	930	0.75				1,310	2,240
1892	Vũ Thị Thắm	15/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	920	0.75				1,310	2,230
1893	Nguyễn Quốc Trường	05/10/2009	KXĐTH	8	0.0002	760	1.00				1,430	2,190
1894	Nguyễn Mạnh Hà	09/02/2023	XĐTH	8	0.0002	880	0.75				1,250	2,130
1895	Nguyễn Văn Tân	07/04/2022	XĐTH	8	0.0002	730	1.00				1,380	2,110
1896	Vũ Nguyệt Thu	27/04/2020	KXĐTH	8	0.0002	840	0.75				1,180	2,020
1897	Nguyễn Đình Quang	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	830	0.75				1,170	2,000
1898	Đoàn Tuấn Anh	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	600	1.25				1,400	2,000
1899	Nguyễn Thị Lộc	13/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	810	0.75				1,140	1,950
1900	Lê Chí Thành	06/02/2017	KXĐTH	8	0.0002	810	0.75				1,140	1,950
1901	Bùi Thị Thùy Dung	12/04/2022	KXĐTH	8	0.0002	990	0.50				930	1,920
1902	Huỳnh Quốc Sử	17/01/2019	KXĐTH	8	0.0001	990	0.25				470	1,460
1903	Nguyễn Thị Phương Liên	10/06/2020	XĐTH	8	0.0001	990	0.25				470	1,460
1904	Đinh Duy Đôn	06/04/2022	KXĐTH	8	0.0001	990	0.25				470	1,460
1905	Trần Đức Triết	01/04/2019	KXĐTH	8	0.0002	990	0.50				930	1,920
1906	Nguyễn Hữu Trọng	14/01/2021	XĐTH	8	0.0001	990	0.25				470	1,460
1907	Nguyễn Thị Anh Phương	03/08/2018	KXĐTH	8	0.0002	790	0.75				1,110	1,900
1908	Đinh Gia Lộc	01/07/2019	KXĐTH	8	0.0002	760	0.75				1,070	1,830
1909	Đinh Văn Minh	25/04/2017	KXĐTH	8	0.0002	630	1.00				1,190	1,820
1910	Nguyễn Đức Kiên	06/04/2023	XĐTH	8	0.0002	730	0.75				1,030	1,760
1911	Nguyễn Thành Cường	11/05/2023	XĐTH	8	0.0002	630	0.75				890	1,520
1912	Phạm Thị Phương Anh	26/06/2023	XĐTH	8	0.0001	510	1.00				960	1,470
1913	Đồng Thị Ngọc Anh	25/05/2023	XĐTH	8	0.0001	590	0.75				840	1,430
1914	Hoàng Minh Vượng	01/06/2023	XĐTH	8	0.0001	580	0.75				820	1,400
1915	Đới Văn Thắng	08/06/2023	XĐTH	8	0.0001	560	0.75				790	1,350
1916	Nguyễn Huy Thảo	08/06/2023	XĐTH	8	0.0001	560	0.75				790	1,350
1917	Đỗ Quốc Hưng	13/07/2023	XĐTH	8	0.0001	460	0.75				650	1,110
1918	Nguyễn Hải Tân	20/07/2023	XĐTH	8	0.0001	440	0.75				620	1,060